



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

PEOPLE'S COMMITTEE OF TRA VINH PROVINCE
DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT

TRÀ VINH

ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
FINANCE PUBLISHING HOUSE



HƯỚNG ĐI
TP. BẾN TRE

TP. TRÀ VINH

TRÀ VINH

SÔNG CỎ CHIÊN

CẦU CỔ CHIÊN

QL 60 MỚI

QL 60

SÔNG HẬU

CẦU ĐẠI NGÃI

TP. SÓC TRĂNG

HƯỚNG ĐI
TP. VĨNH LONG

TP. CẦN THƠ

QL 54

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

PHẦN A. TỔNG QUAN VỀ TỈNH TRÀ VINH.....	3	PART A: OVERVIEW OF TRA VINH PROVINCE	3
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	3	I. NATURAL CONDITION	3
1. Vị trí địa lý	3	1. Geographical location	3
2. Khí hậu	4	2. Climate	4
3. Tài nguyên thiên nhiên	5	3. Natural resources	5
II. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.....	6	II. OVERVIEW OF SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT.....	6
1. Phát triển kinh tế	6	1. Economic development.....	6
2. Điều kiện xã hội.....	7	2. Social conditions.....	7
3. Hạ tầng giao thông	10	3. Transport infrastructure	10
4. Kết cấu hạ tầng điện	13	4. Electrical infrastructure	13
5. Kết cấu hạ tầng cấp nước	14	5. Water supply infrastructure.....	14
6. Hệ thống cơ sở Y tế	14	6. Medical facility system.....	14
7. Hệ thống ngân hàng - Bảo hiểm	15	7. Banking - Insurance system	15
PHẦN B. PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC	16	PART B: DEVELOPMENT OF INDUSTRIES AND SECTORS	16
I. THỦY SẢN VÀ SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP	16	I. FISHERIES AND AGRICULTURAL AND FORESTRY PRODUCTION	16
1. Thủy sản	16	1. Fisheries	16
2. Nông nghiệp	17	2. Agriculture.....	17
3. Công nghiệp	20	3. Industry.....	20
II. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH	22	II. TRADE, SERVICES AND TOURISM.....	22
III. CÁC KHU KINH TẾ, KHU - CỤM CÔNG NGHIỆP	25	III. ECONOMIC ZONES, INDUSTRIAL ZONES - CLUSTERS.....	25
1. Khu kinh tế Định An	25	1. Dinh An economic zone	25
2. Khu công nghiệp.....	27	2. Industrial park	27
3. Cụm công nghiệp	30	3. Industrial cluster	30
PHẦN C. ĐÁNH GIÁ VỀ LỢI THẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ	31	PART C: ASSESSMENT OF ADVANTAGES AND DIRECTIONS OF CALLING FOR INVESTMENT	31
I. ĐÁNH GIÁ.....	31	I. EVALUATE	31
II. ĐỊNH HƯỚNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ	34	II. CALLING FOR INVESTMENT	34
PHẦN D. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ	35	PART D: PREFERENTIAL POLICIES AND INVESTMENT SUPPORT	35
I. NGÀNH NGHỀ ƯU ĐÃI.....	35	I. SPECIALIZED PROFESSIONS.....	35
II. ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI	35	II. PREFERENTIAL AREAS	35
III. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ	35	III. PREFERENTIAL POLICIES AND INVESTMENT SUPPORT	35
1. Miễn, giảm tiền thuê đất, đất mặt nước	35	1. Exemption or reduction of land and water surface rent.....	35
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	39	2. Corporate income tax	35
3. Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu	43	3. Export tax, import tax.....	42
4. Chính sách hỗ trợ đầu tư	43	4. Investment support policy	43
PHẦN E. QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẦU TƯ	44	PART E. INVESTMENT PROCESSES AND PROCEDURES	44
PHẦN F. THÔNG TIN LIÊN HỆ	50	PART F: CONTACT INFORMATION	50
PHẦN G. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ	52	PART G: LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT.....	52



VIETNAM

Thủ đô Hà Nội
Hà Noi capital

1.800Km
1,800Km

2 giờ'15'
2h15m

Thành phố Đà Nẵng
Da Nang city

1.041Km
1,041 km

1 giờ, 10 phút
1h10m

Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City

Thành phố Cần Thơ
Can Tho City

TRÀ VINH
TRA VINH

90Km

130Km

MALAYSIA

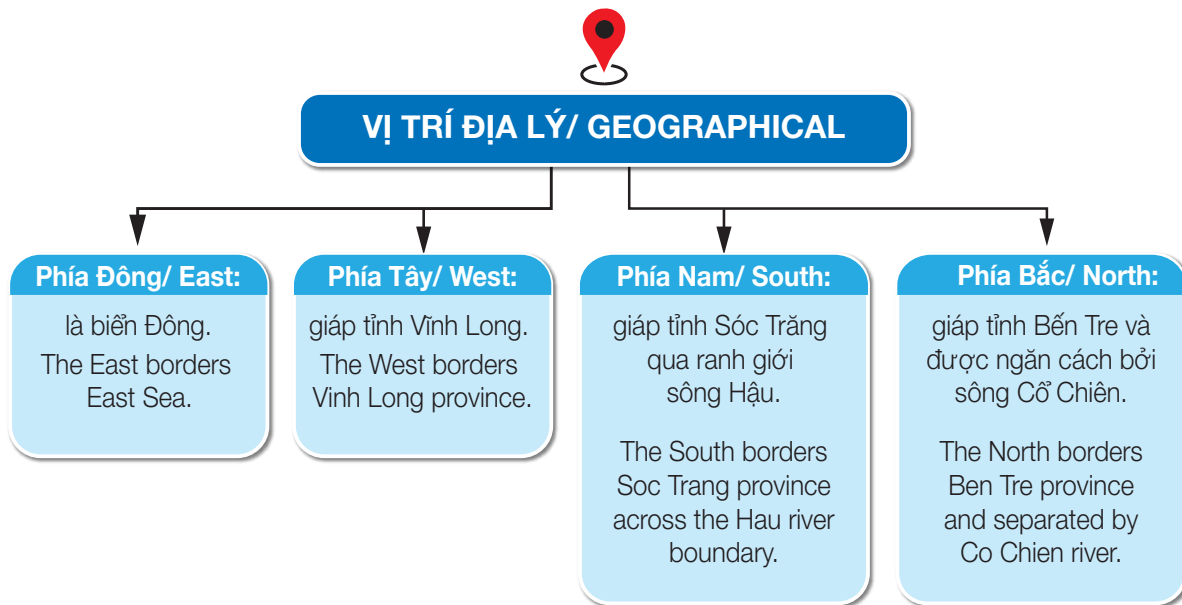
PHẦN A
PART A

TỔNG QUAN VỀ TỈNH TRÀ VINH
OVERVIEW OF TRA VINH PROVINCE

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN/ NATURAL CONDITION:

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ/ GEOGRAPHICAL LOCATION:

Trà Vinh là tỉnh duyên hải nằm ở phía Đông Nam của vùng đồng bằng sông Cửu Long (viết tắt là ĐBSCL). Tiếp giáp: Trà Vinh is a coastal province located in the Southeast of Mekong Delta (abbreviated as Mekong Delta). Contiguous:

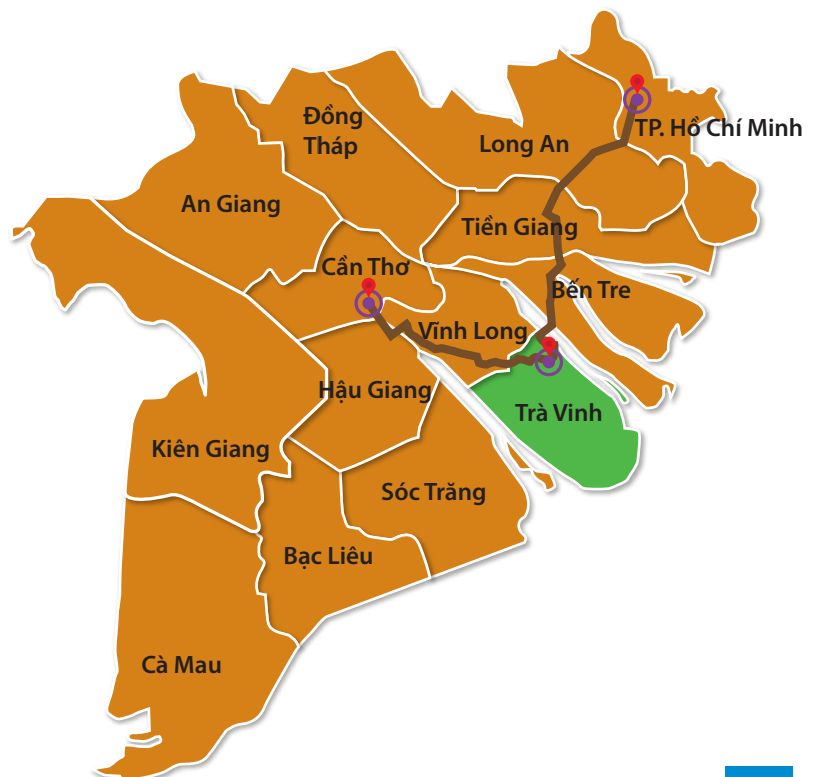


• Vị trí địa lý cách **thành phố Cần Thơ 90 km** và cách **thành phố Hồ Chí Minh 130 km** tạo thuận lợi kết nối các trung tâm kinh tế lớn của ĐBSCL và khu vực kinh tế phía Nam cả bằng đường bộ và đường thủy.

The geographical location is **90 km** from Can Tho city and **130 km** from Ho Chi Minh city, facilitating connection with major economic centers of the Mekong Delta and the Southern Economic Region via both road and waterway.

• Tỉnh Trà Vinh có tổng diện tích tự nhiên là **2.391 km²**, chiếm **5,77%** diện tích của khu vực ĐBSCL.

Trà Vinh province has a total natural area of **2,391 km²**, accounting for **5.77%** of the area of the Mekong Delta region.






2. KHÍ HẬU/ CLIMATE:

 KHÍ HẬU/ CLIMATE




Tỉnh Trà Vinh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo nóng ẩm. Khí hậu được chia làm 2 mùa rõ rệt:

Nhiệt độ trung bình của tỉnh Trà Vinh hàng năm từ **25 - 27°C**, cao nhất vào tháng 4 và thấp nhất vào tháng 1.

Mùa mưa:
 Bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, gió thịnh hành là gió mùa Tây Nam và gây nên mưa lớn.

Vào mùa mưa, nhiệt độ cao nhất khoảng **32°C** và thấp nhất khoảng **21°C**.

Mùa khô:
 Bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, gió thịnh hành phổ biến trong thời kỳ này là gió mùa Đông Bắc.

Vào mùa khô, nhiệt độ cao nhất khoảng từ **33 - 34°C** và thấp nhất khoảng từ **23 - 24°C**.

Tỉnh Trà Vinh có trị số bức xạ trên **15.106 kcal/ha/năm** được xếp vào mức cao so với các nơi khác. Số giờ nắng trong năm từ **2.236** đến **2.877** giờ.

Thành phố Trà Vinh xếp vị trí thứ **03** trong **top 15** các thành phố có chất lượng không khí tốt nhất ở Đông Nam Á về mặt chất lượng không khí toàn cầu IQAir và được xếp hạng là **trong lành nhất Việt Nam**.

Tra Vinh province is located in the hot and humid sub-equatorial tropical monsoon climate zone. The climate is divided into two distinct seasons: the rainy season starts from May to October, the prevailing wind is the southwest monsoon and causes heavy rain; and the dry season from November to April of the following year, the prevailing wind during this period is the Northeast monsoon.

Temperature: The average temperature of Tra Vinh province every year ranges from **25 - 27°C**, highest in April and lowest in January. In the rainy season, the highest temperature is about **32°C** and the lowest is about **21°C**. In the dry season, the highest temperature is about **33 - 34°C** and the lowest is about **23 - 24°C**. Tra Vinh province has a radiation value of over **15,106 kcal/ha/year**, which is considered high compared to other places. The number of sunshine hours in a year ranges from **2,236 to 2,877 hours**.

Tra Vinh City ranked 3rd in the top 15 cities with the best air quality in Southeast Asia in terms of IQAir global air quality and was ranked as the cleanest in Vietnam.





3. TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN/ NATURAL RESOURCES:

Đất đai màu mỡ, trù phú, với 3 vùng sinh thái (Vùng nước ngọt, vùng nước lợ, vùng ngập mặn ven biển), nhiều chủng loại nông nghiệp, thủy - hải sản có giá trị kinh tế cao.

(1)

Vùng ngọt (sinh thái ngọt):

Tập trung phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao, thâm canh, quy mô lớn; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các vườn cây ăn trái đặc sản và cây dừa thành vùng tập trung, chuyên canh, quy mô lớn, chất lượng cao; chú trọng phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái miệt vườn, du lịch sông nước.

Đây là phần diện tích tiếp giáp với tỉnh Vĩnh Long ở phía Bắc và giới hạn bởi Quốc lộ 54 ở phía Nam, bao gồm địa bàn các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, một phần ở phía Bắc huyện Châu Thành, Trà Cú và một số phường xã của thành phố Trà Vinh. Diện tích khoảng **96.960 ha**, chiếm **47,27%** tổng diện tích toàn tỉnh.

(2)

Vùng ngọt và lợ (sinh thái ngọt và lợ):

Đây là vùng đất chuyển từ diện tích đất trồng lúa năng suất thấp sang các cây trồng khác hoặc nuôi trồng thủy sản; phát triển sản xuất lúa đặc sản, lúa hữu cơ chất lượng cao; các loại rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày; phát triển đàn vật nuôi có lợi thế và các loại thủy sản thể mạnh.

Phần lớn diện tích huyện Cầu Ngang, huyện Trà Cú và một phần diện tích huyện Duyên Hải, Châu Thành và thành phố Trà Vinh; giới hạn từ Quốc lộ 54 ở phía Bắc đến đường tỉnh 914 ở phía Nam. Diện tích khoảng **67.260 ha** chiếm **32,8%** tổng diện tích toàn tỉnh.

(3)

Vùng mặn và lợ (sinh thái mặn và lợ):

Phát triển nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản; bảo vệ và củng cố các khu rừng phòng hộ chắn sóng ven biển, ven cửa sông; phục hồi và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn kết hợp với nuôi thủy sản sinh thái, nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao và du lịch biển.

Đây là vùng đất phía Nam đường tỉnh 914 với diện tích khoảng **45.520 ha** tiếp giáp với biển Đông và nằm ngoài đê ngăn mặn của dự án Nam Mang Thít.

The land is fertile and rich, with 3 ecological zones (Freshwater zone, brackish water zone, coastal mangrove zone), many types of agriculture and aquatic products with high economic value.

(1) Fresh region (sweet ecology):

Focus on developing high-quality, intensive, large-scale commodity rice production; renovate, upgrade and expand specialty fruit orchards and coconut trees into concentrated, specialized, large-scale, high-quality areas; Focus on developing agricultural production models combined with garden eco-tourism and river tourism.

This is an area adjacent to Vinh Long province in the North and limited by Highway 54 in the South, including the districts of Cang Long, Cau Ke, Tieu Can, a part in the North of Chau Thanh and Tra Cu districts and some wards and communes of Tra Vinh city. The area is about **96,960 hectares**, accounting for **47.27%** of the total area of the province.

(2) Fresh and brackish areas (fresh and brackish ecology):

This is the land converted from low-yield rice cultivation land to other crops or aquaculture; develop production

of specialty rice and high-quality organic rice; short-term vegetables and industrial crops; develop advantageous livestock herds and strong aquatic species.

Includes most of the area of Cau Ngang district, Tra Cu district and part of Duyen Hai district, Chau Thanh district and Tra Vinh city; limited from National Highway 54 in the North to Provincial Road 914 in the South. The area is about **67,260 hectares**, accounting for **32.8%** of the total area of the province.

(3) Saline and brackish areas (saline and brackish ecology):

Development of aquaculture and exploitation of aquatic products; protect and strengthen coastal and estuary protection forests; Restore and develop mangrove ecosystems combined with ecological aquaculture, high-tech aquaculture and marine tourism.

This is the land south of Provincial Road 914 with an area of about **45,520 hectares** adjacent to the East Sea and outside the salinity prevention dike of the Nam Mang Thít project.

II. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI/ OVERVIEW OF SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT:

1. PHÁT TRIỂN KINH TẾ/ ECONOMIC DEVELOPMENT:

Quy mô nền kinh tế tỉnh Trà Vinh năm 2024:

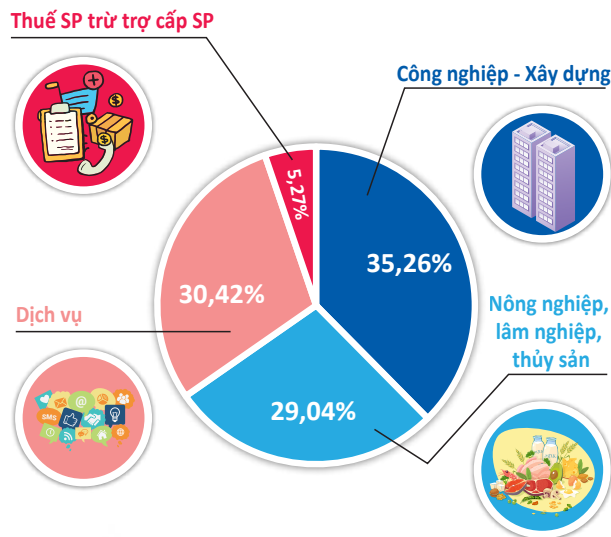


- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024: **93.006** tỷ đồng.
- GRDP bình quân đầu người: **90,84** triệu đồng/người/năm.

Scale of Tra Vinh Province's economy in 2024:

- Total product in the area GRDP in 2024: **93,006 billion VND**.
- GRDP per capita: **90.84 million VND/person/year**.

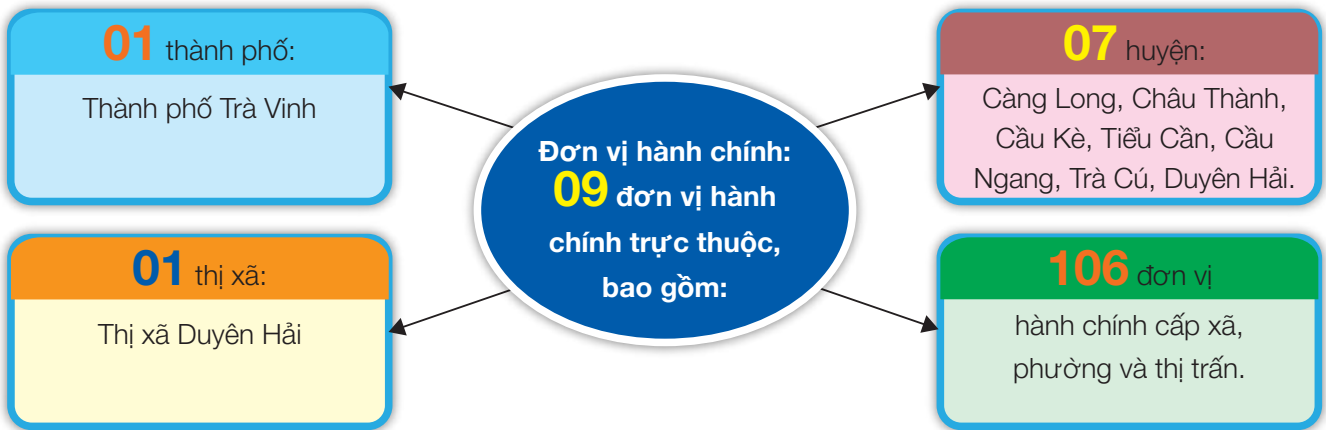
Cơ cấu kinh tế



- The economic structure:

- + Industry - Construction: **35.26%**;
- + Agriculture, forestry and fisheries: **29.04%**;
- + Services: **30.42%**;
- + Goods tax: **5.27%**.

2. ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI/ SOCIAL CONDITIONS:



Administrative units: **09** affiliated administrative units, including:

- + **01** city: Tra Vinh city,
- + **01** town: Duyen Hai town,
- + **07** districts: Cang Long, Chau Thanh, Cau Ke, Tieu Can, Cau Ngang, Tra Cu, Duyen Hai.
- **106** administrative units at commune, ward and town levels.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH TRÀ VINH



Bản đồ hành chính tỉnh Trà Vinh/ Administrative map of Tra Vinh province



Dân tộc/ Ethnic group:

Trà Vinh có **03** dân tộc chính Kinh, Khmer, Hoa cùng sinh sống (trong đó dân tộc Khmer chiếm **32%** dân số toàn tỉnh). Các dân tộc sống chan hòa, đoàn kết và gắn bó vì thế văn hóa, phong tục, tập quán của tỉnh rất đa dạng.

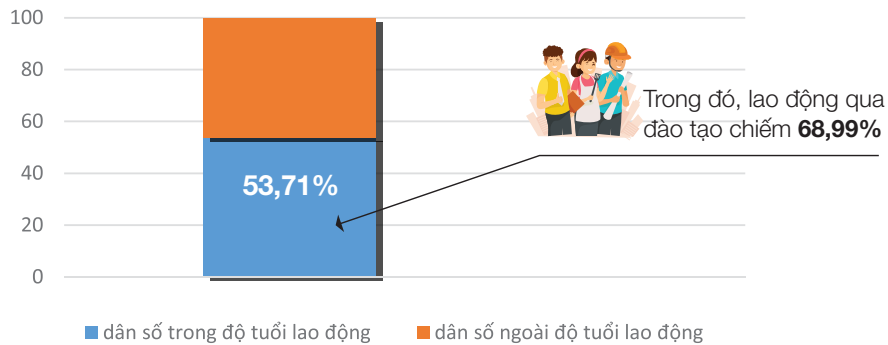
Tra Vinh has **03** ethnic groups (such as Kinh, Khmer, Chinese) living together (of which the Khmer ethnic group accounts for **32%** of the province's population). Ethnic groups live in harmony, solidarity and attachment, so the culture, customs and practices of the province are very diverse.



Nguồn nhân lực/ Human resources:

Dân số tỉnh Trà Vinh có trên **01 triệu người**, trong đó dân số trong độ tuổi lao động trên **547.401 người**, chiếm **53,71%** dân số, lao động qua đào tạo chiếm **68,99%** (Lao động đang làm việc theo các hình thức kinh tế khoảng **534.517 người**, chiếm gần **97,65%**).

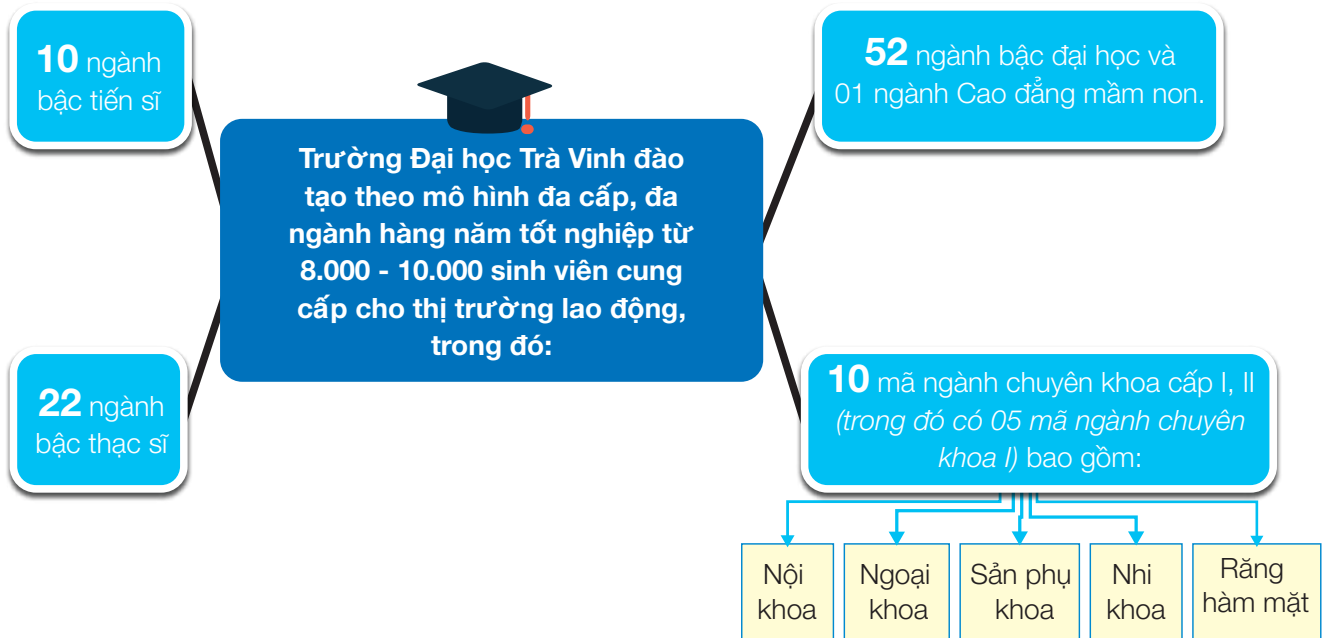
Tra Vinh province's population is over **01 million people**, of which the working age population is over **547,401 people**, accounting for **53.71%** of the population, trained workers account for **68.99%** (Employees are working in all types of economic activities are about **534,517 people**, accounting for nearly **97.65%**).



Biểu đồ số người trong độ tuổi lao động tỉnh Trà Vinh
Chart of the number of people of working age in Tra Vinh province



Mạng lưới đào tạo/ Training network:



Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh đào tạo tốt nghiệp hàng năm trên 300 sinh viên (trong đó 12 mã ngành, nghề cao đẳng; 19 mã ngành, nghề trung cấp).

+ **Tra Vinh University** trains according to a multi-level, multi-disciplinary model that annually graduates from 8,000 - 10,000 students to the labor market of which: 10 doctoral major codes; 22 master's majors; and 10 specialized codes level I, II (05 specialty I codes) include: Internal Medicine, Surgery, Obstetrics and Gynecology, Pediatrics and Maxillofacial Surgery; 52 undergraduate majors and 01 preschool college major.

+ **Tra Vinh Vocational College** graduates over 300 students annually (of which: 12 college majors and professions; 19 intermediate majors and occupations).

Trường Đại học Trà Vinh / Tra Vinh University





3. HẠ TẦNG GIAO THÔNG/ TRANSPORT INFRASTRUCTURE:

a) Giao thông đường bộ/ Road traffic:

Tuyến Quốc lộ: Có **04 tuyến**, gồm **Quốc lộ 53, Quốc lộ 54, Quốc lộ 60 và Quốc lộ 53B**, với tổng chiều dài **271,46 km** kết nối tỉnh Trà Vinh thông suốt với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong khu vực ĐBSCL, cụ thể:

- **Tuyến Quốc lộ 60** đi Thành phố Hồ Chí Minh khoảng **130 km**, đi Sóc Trăng qua Cầu Đại Ngãi (*đã khởi công, dự kiến hoàn thành năm 2026*) với chiều dài hơn **15 km**. Đây là tuyến rất quan trọng được kết nối thông suốt bởi cầu Đại Ngãi giúp cho các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau đi Thành phố Hồ Chí Minh sẽ rút ngắn khoảng **80 km** (*so với đi trên tuyến Quốc lộ 1*).

- **Tuyến Quốc lộ 53** đi thành phố Cần Thơ khoảng **90 km**, đi Vĩnh Long khoảng 60 km.

Tuyến Đường tỉnh: Có **05 tuyến**, gồm đường tỉnh **911**, đường tỉnh **912**, đường tỉnh **914**, đường tỉnh **915** và đường tỉnh **915B**, với tổng chiều dài **225,67 km**.

Tuyến Đường huyện: có **42 tuyến**, với tổng chiều dài **481,25 km**.

- **National Highway:** there are **04 routes**, including **National Highway 53, National Highway 54, National Highway 60 and National Highway 53B**, with a total length of 271.46 km connecting Tra Vinh province smoothly with Ho Chi Minh city and other provinces in the Mekong Delta region, specifically:

+ **National Highway 60** to Ho Chi Minh city is about 130 km, to Soc Trang via Dai Ngai bridge (*construction has begun, expected to be completed in 2026*) with a length of more than 15 km. This is a very important route connected smoothly by Dai Ngai bridge, helping Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau provinces to travel to Ho Chi Minh city about 80 km shorter (*compared to traveling on National Highway 1*).

+ **National Highway 53** goes about 90 km to Can Tho city, about 60 km to Vinh Long province.



*Phối cảnh cầu Đại Ngãi bắc qua sông Hậu
Perspective of Dai Ngai bridge spanning Hau river*

- **Provincial Road:** There are 05 routes, including Provincial Road 911, Provincial Road 912, Provincial Road 914, Provincial Road 915 and Provincial Road 915B, with a total length of 225.67 km.

- **District Roads:** there are 42 routes, with a total length of 481.25 km.

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

Các tuyến quan trọng kết nối liên vùng đã được quy hoạch triển khai trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, gồm:

- Tuyến đường hành lang ven biển kết nối với các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bến Tre, Tiền Giang, Long An và Thành phố Hồ Chí Minh quy mô cấp 3 đồng bằng.

- Tuyến cao tốc: Hồng Ngự (Đồng Tháp) - Trà Vinh (đến Khu kinh tế Định An);

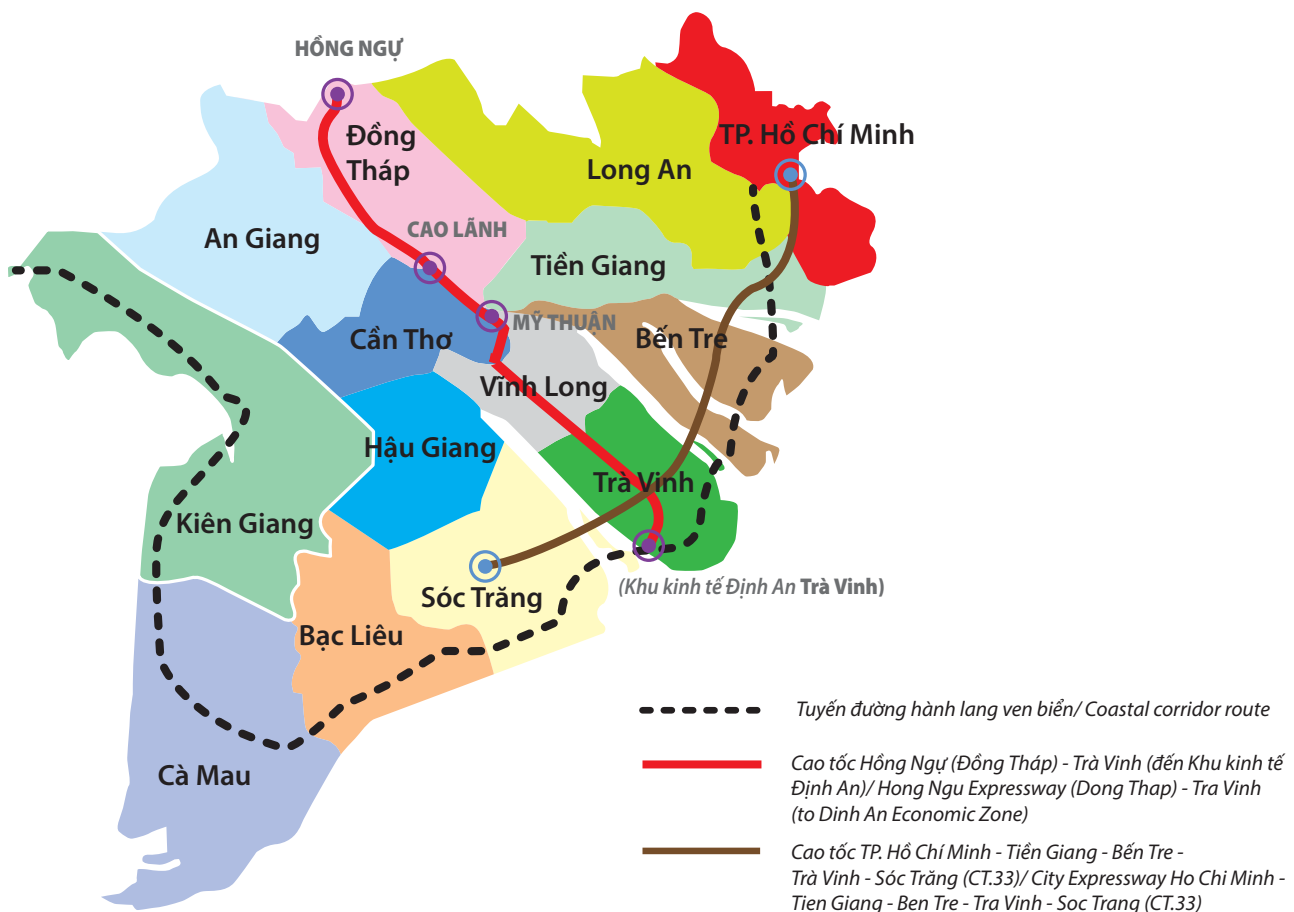
- Tuyến cao tốc: Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng, đảm bảo cho hệ thống lưu thông đường bộ được thông suốt trong vùng.

Important inter-regional connection routes have been planned for implementation in the period 2021 - 2030, with a vision to 2050, including:

- Coastal corridor connecting with the provinces of Ca Mau, Bac Lieu, Soc Trang, Ben Tre, Tien Giang, Long An and Ho Chi Minh city with a level 3 delta scale.

- Expressway: Hong Ngu (*Dong Thap*) - Tra Vinh (*to Dinh An Economic Zone*);

- Expressway: Ho Chi Minh city - Tien Giang - Ben Tre - Tra Vinh - Soc Trang, ensuring a smooth road traffic system in the region.





b) Giao thông đường thủy/ Waterway traffic:



Hiện trạng hệ thống cảng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh:

Cảng biển: gồm Bến cảng Duyên Hải (*Cảng chuyên dùng Trung tâm nhiệt điện Duyên Hải, cảng đang hoạt động*); Bến cảng Trà Cú (*Đang được đầu tư xây dựng*); Bến cảng Định An (*Đang được đầu tư xây dựng*).

Cảng thủy nội địa: gồm Cảng hàng hóa Long Đức (*KCN Long Đức*).

- Current status of the port system in Tra Vinh province:

+ Seaport: including Duyen Hai port (*specialized port of Duyen Hai Thermal Power Center, currently operating port*); Tra Cu port (*Under construction*); Dinh An port (*under construction*).

+ Inland waterway port: including Long Duc Cargo port (*Long Duc Industrial Park*).

Theo Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050¹ thì hệ thống cảng biển Trà Vinh là **cảng biển loại 1**, bao gồm:

Khu bến Duyên Hải - Định An **tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 tấn** (trong đó, Khu bến Duyên Hải - Định An là bến tổng hợp, container, hàng lỏng/khí với chức năng phục vụ vùng ĐBSCL).

Khu bến cảng Trà Cú - Kim Sơn (*tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000 tấn*) và các bến phao, khu neo đậu chuyên tải, tránh, trú bão.

• Lường cho tàu có trọng tải lớn vào sông Hậu, tuyến này khai thông cho tàu có trọng tải đến 10.000 tấn đầy tải, 20.000 tấn giảm tải từ cửa Biển Đông vào sông Hậu, chạy dọc theo Khu kinh tế Định An thông thương với các tỉnh trong khu vực ĐBSCL. Đây là tuyến đóng vai trò là huyết mạch cửa ngõ giao thương quan trọng của khu vực ĐBSCL đến các khu vực khác trong nước và thế giới bằng đường thủy.

- According to the Planning for developing Vietnam's seaport system in the period 2021 - 2030, with a vision to 2050¹, Tra Vinh seaport system is a type 1 seaport, including: Duyen Hai - Dinh An wharf area (*receiving ships up to 50,000 tons*). In particular, Duyen Hai - Dinh An wharf area is a general, container, liquid/gas cargo wharf with the function of serving the Mekong Delta region. Tra Cu - Kim Son port area (*receiving ships up to 20,000 tons*) and floating wharves, anchorage areas for transshipment, storm avoidance and shelter.

- Channel for ships with large tonnage to enter Hau River, this route is open for ships with a tonnage of up to **10,000 tons** full load, **20,000 tons** offload from the East Sea estuary to Hau river, running along Dinh An Economic Zone and trading with provinces in the Mekong Delta region. This route serves as an important trade gateway of the Mekong Delta region to other regions in the country and the world by waterway.

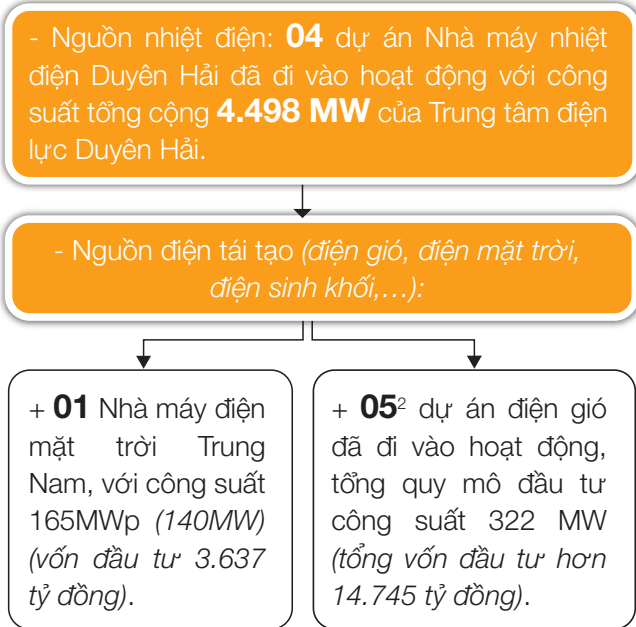
¹ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

¹ Decision No.1579/QĐ-TTg dated September 22, 2021 of the Prime Minister approving the Master Planning for development of Vietnam's seaport system in the period 2021 - 2030, vision to 2050



4. KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐIỆN/ ELECTRICAL INFRASTRUCTURE:

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, ngoài nguồn điện được cung cấp từ lưới điện quốc gia, còn có các nguồn điện khác như nguồn nhiệt điện và nguồn điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, v.v), cụ thể:



In Tra Vinh province, in addition to the power supplied from the national grid, there are also other power sources such as thermal power sources and renewable power sources (wind power, solar power, biomass power,...), specifically:

- Thermal power source: **04** Duyen Hai thermal power plant projects have come into operation with a total capacity of **4.498 MW** of Duyen Hai Power Center.
- Renewable power sources (wind power, solar power, biomass power,...)
 - + **01** Trung Nam solar power plant, with capacity of **165 MWp (140 MW)** (investment capital of **3,637 billion VND**).
 - + **05²** wind power projects have been put into operation, with a total investment scale of **322 MW** (total investment capital of more than **14,745 billion VND**).

Hiện tại, tỉnh còn **04³** dự án điện gió đang triển khai với quy mô **344 MW** và **01** Nhà máy điện sinh khối Trà Vinh với công suất **25 MW** đang triển khai thực hiện.

Như vậy, tỉnh Trà Vinh có tiềm năng tiếp cận với các nguồn điện đa dạng, bao gồm cả nguồn cấp điện quốc gia, nguồn điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời) giúp cho tỉnh có thể chủ động trong các phương án cung cấp năng lượng điện cho sản xuất và sinh hoạt.

Currently, the province has **04³** wind power projects with a scale of **344 MW** and **01** Tra Vinh biomass power plant with a capacity of **25 MW** under implementation.

Thus, Tra Vinh province has the potential to access diverse power sources, including national power sources, and renewable power sources (wind power, solar power) to help the province have can be proactive in providing electrical energy for production and daily life.



2 Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh giai đoạn 1 (48 MW); Nhà máy điện gió V1-2 (48 MW); Nhà máy điện gió Hiệp Thành (78 MW); Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (100 MW); Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3 (48 MW)

3 Nhà máy điện gió Duyên Hải (48 MW); Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 (80 MW); Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 (120 MW); Nhà máy Điện gió Thăng Long (96 MW)

2 Korea - Trà Vinh wind power plant at phase 1 (48 MW); Wind power plant V1-2 (48 MW); Hiệp Thành wind power plant (78 MW); Dong Hai 1 Wind Power Plant (100 MW); Wind power plant No 3 at location V1-3 (48 MW)

3 Duyen Hai wind power plant (48 MW); Dong Thanh 1 Wind Power Plant (80 MW); Dong Thanh 2 Wind Power Plant (120 MW); Thang Long Wind Power Plant (96 MW)



5. KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP NƯỚC/ WATER SUPPLY INFRASTRUCTURE:

Hiện nay, hệ thống cấp nước cơ bản được đầu tư hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu cấp nước tại khu vực đô thị, đảm bảo các mục tiêu duy trì áp lực nước, cấp nước liên tục **24/24 giờ** trong ngày. Chất lượng nước sạch cơ bản đạt chất lượng theo quy định của Bộ Y tế.

Cấp nước cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh được sử dụng từ hệ thống trạm cấp nước tập trung đáp ứng đủ nhu cầu hiện tại.

Currently, the basic water supply system has been fully invested to meet the water supply needs in urban areas, ensuring the goals of maintaining water pressure and providing water continuously **24/24 hours** a day. Basic clean water quality meets the regulations of the Ministry of Health.

Water supply for industry and handicrafts in the province is used from a centralized water supply station system to meet current needs.

6. HỆ THỐNG CƠ SỞ Y TẾ/ MEDICAL FACILITY SYSTEM:

Hệ thống cơ sở Y tế được phân bố đều khắp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng **125** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

- Cơ sở y tế công lập: **115** cơ sở, gồm Tuyến tỉnh có 06 cơ sở: Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi, Bệnh viện Sản-Nhi, Bệnh viện ĐKKV Cầu Ngang, Bệnh viện ĐKKV Tiểu Cần và Tuyến huyện, thị xã, thành phố có **09** cơ sở: **06** Trung tâm Y tế huyện, thị xã (*Càng Long, Châu Thành, Cầu Kè, Trà Cú, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải*), Bệnh viện Quân Dân y, Bệnh xá Công an, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh. Tuyến xã, phường, thị trấn có **100** cơ sở: **99** Trạm Y tế và **01** Phòng khám Đa khoa khu vực Hoà Minh.

- Cơ sở y tế tư nhân: **10** cơ sở (*Bệnh viện đa khoa Minh Tâm, Bệnh viện đa khoa Thiên Ân, các phòng khám đa khoa,...*).

Hệ thống cơ sở Y tế đảm bảo mọi người dân trong tỉnh đều có thể tiếp cận được với các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe.

The health care system is distributed evenly throughout the districts, towns and cities in the province. Currently, there are about **125** medical examination and treatment facilities in the province, including:

- Public health facilities: **115** facilities, including **06** provincial facilities: Tra Vinh General Hospital, Traditional Medicine Hospital, Tuberculosis and Lung Diseases Hospital, Obstetrics and Pediatrics Hospital, Cau Ngang Regional General Hospital, Tieu Can Regional General Hospital and **09** district, town and city facilities: **06** district and town health centers (Cang Long, Chau Thanh, Cau Ke, Tra Cu, Duyen Hai, Duyen Hai town), Military and Civilian Hospital, Police Infirmary, Tra Vinh University Hospital. **100** commune, ward and town facilities: **99** health stations and **01** Hoa Minh Regional General Clinic. - Private medical facilities: **10** facilities (Minh Tam General Hospital, Thien An General Hospital, general clinics, etc.). The medical facility system ensures that all people in the province can access medical services and health care.





7. HỆ THỐNG NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM/ BANKING - INSURANCE SYSTEM:

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hiện có tới **18** ngân hàng thương mại (NHTM) đang hoạt động (như BIDV, VietinBank, Vietcombank, Sacombank, DONGA Bank, Kiên Long Bank, MB Bank, ACB, HD Bank, ...) và có **105** điểm giao dịch (trong đó: **17** chi nhánh tổ chức tín dụng cấp tỉnh, **20** Quỹ tín dụng Nhân dân và **72** chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc) gồm chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có nhiều công ty bảo hiểm với nhiều hình thức bảo hiểm đa dạng, uy tín, đáp ứng tốt yêu cầu bảo hiểm của doanh nghiệp và khách hàng như: Bảo Việt Trà Vinh; Bảo Minh Trà Vinh; Bảo hiểm PJICO; Bảo hiểm Bưu Điện; Bảo hiểm Quân Đội, Dai-ichi Life, Prudential... với nhiều dịch vụ đa dạng, hiện đại.

In Tra Vinh province, there are currently **18** commercial banks operating (such as BIDV, VietinBank, Vietcombank, Sacombank, DONGA Bank, Kiên Long Bank, MB Bank, ACB, HD Bank, ...) and there are **105** transaction locations. (including: **17** branches of provincial credit institutions, **20** People's Credit Funds and **72** affiliated branches and transaction offices) including branches and transaction offices of credit institutions operating in the province.

In addition, in the province there are many insurance companies with many diverse and reputable insurance forms, meeting the insurance requirements of businesses and customers such as: Bao Viet Tra Vinh; Bao Minh Tra Vinh; PJICO Insurance; Postal Insurance; Military Insurance, Dai-ichi Life, Prudential... with many diverse and modern services.



PHẦN B
PART B

PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC
DEVELOPMENT OF INDUSTRIES AND SECTORS

I. THỦY SẢN VÀ SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP/ FISHERIES AND AGRICULTURAL-FORESTRY PRODUCTION:



1. THỦY SẢN/ FISHERIES:

● **Nuôi thủy sản/ Aquaculture**

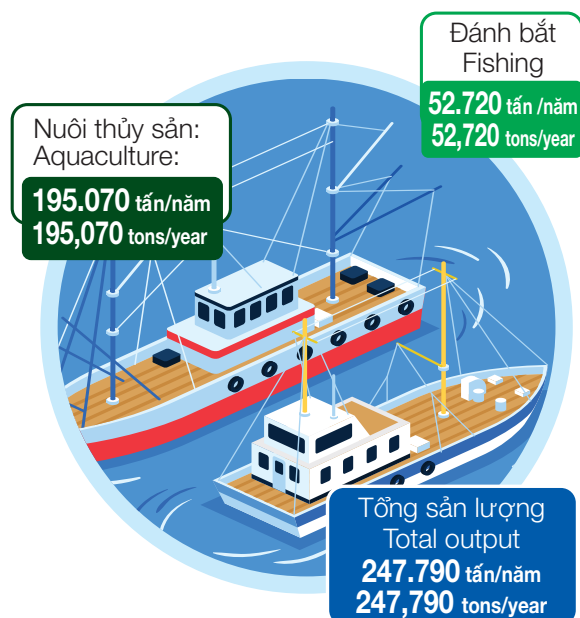


- Tổng diện tích nuôi đạt trên **61.450 ha**, trong đó:
- + Diện tích nuôi nước mặn, lợ: **56.400 ha**
- + Diện tích nuôi nước ngọt: **5.050 ha**

- The total aquaculture area exceeds **61,450 hectares**, including:
- + Saltwater and brackish water aquaculture area: **56,400 hectares**
- + Freshwater aquaculture area: **5,050 hectares**

● **Cơ sở sản xuất:** Tỉnh Trà Vinh có hơn **30** cơ sở sản xuất, trong đó có **27** cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống tôm sú, sản xuất cung ứng **400 triệu post** (đáp ứng khoảng **20%** nhu cầu giống thả nuôi trong tỉnh); có **03** cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống tôm thẻ chân trắng, cung ứng trên **1,5 tỷ con post** (đáp ứng khoảng **26%** nhu cầu giống thả nuôi).

● **Phương tiện:** Đánh bắt thủy hải sản có **1.117 tàu cá**, với tổng công suất **124.807 KW** (259 tàu có chiều dài từ 15m trở lên).



Production Facilities: Tra Vinh Province has over **30** production facilities, including **27** dedicated to black tiger shrimp hatchery and nursery, supplying **400 million post-larvae** (meeting approximately **20%** of the province's demand for shrimp juveniles). Additionally, there are **3** facilities for whiteleg shrimp hatchery and nursery, supplying over **1.5 billion post-larvae** (meeting approximately 26% of the demand for shrimp juveniles).

Equipment: The province has a fleet of **1,117 fishing vessels** with a total capacity of **124,807 kW**, including 259 vessels that are 15 meters or longer.



2. NÔNG NGHIỆP/ AGRICULTURE:

- TRỒNG TRỌT/ CULTIVATION:

Tổng diện tích gieo trồng trên **255 ngàn ha**, sản lượng đạt trên **2,98 triệu tấn**, trong đó:
Total cultivated area is over **255 thousand hectares**, output reaches over **2.98 million tons**, of which:

Cây lúa: trên **201 ngàn ha**, sản lượng đạt trên **1,16 triệu tấn**;



Rice: Over **201,000** hectares cultivated, yielding more than **1.16** million tons

Cây hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: trên **53 ngàn ha**, sản lượng đạt trên **1,59 triệu tấn**;



Food crops, short-term industrial crops, and other annual crops: Over **53,000** hectares cultivated, yielding more than **1.59** million tons.

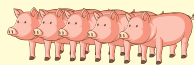
Cây lâu năm: **trên 46 ngàn ha**, sản lượng đạt trên **845 ngàn tấn**.



Perennial crops: Over **46,000 hectares cultivated**, yielding more than **845,000 tons**.

- CHĂN NUÔI/ LIVESTOCK:

Đàn heo
295.000 con



Pig herd:
295,000 heads

Đàn trâu bò
257.000 con



Buffalo and cattle herd:
257,000 heads

Đàn dê, cừu
22.600 con



Goat and sheep herd:
22,600 heads

Đàn gia cầm
6,57 triệu con



Poultry flock:
6.57 million birds

Định hướng kêu gọi

Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung: Phát triển các vùng nông nghiệp sản xuất tập trung theo các loại sản phẩm có lợi thế của tỉnh, bao gồm:



- **Vùng sản xuất lúa chất lượng cao:** Tại các huyện Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Càng Long, Cầu Kè.



- **Vùng cây ăn trái, cây dứa:** Các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh.



- **Vùng cây màu thực phẩm:** Tập trung ở hầu hết các huyện, thị xã.



- **Vùng chăn nuôi:** Tại các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải.



- **Vùng nuôi trồng thủy sản:** Nuôi tôm thẻ, tôm sú, cua biển, nghêu... tại các huyện: Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải; nuôi cá tra, cá lóc, tôm càng xanh tại các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Duyên Hải, Trà Cú và thành phố Trà Vinh.

Calling direction:

Centralized Agricultural Production Zones: Develop centralized agricultural production zones based on the province's advantageous products, including:

- **High-Quality Rice Production Zones:** Located in Tieu Can, Chau Thanh, Cau Ngang, Tra Cu, Cang Long, and Cau Ke districts.

- **Food Crop Production Zones:** Concentrated in most districts and towns.

- **Livestock Zones:** Located in Cang Long, Cau Ke, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang, and Duyen Hai districts.

- **Aquaculture Zones:** Saltwater and brackish water farming (whiteleg shrimp, black tiger shrimp, sea crab, clams, etc.): Located in Duyen Hai, Cau Ngang, Chau Thanh, Tra Cu districts, and Duyen Hai Town. Freshwater farming (pangasius fish, snakehead fish, giant freshwater prawn): Located in Cang Long, Cau Ke, Tieu Can, Chau Thanh, Duyen Hai, Tra Cu districts, and Tra Vinh City.

● Hình thành các cơ sở chế biến thực phẩm quy mô lớn để gia tăng giá trị đầu ra cho nông nghiệp, đáp ứng cả tiêu dùng trong nước và các thị trường xuất khẩu.

● Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chất lượng và hiệu quả, gắn với xây dựng chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, chuỗi giá trị, truy xuất được nguồn gốc, góp phần nâng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đưa Trà Vinh cùng với khu vực ĐBSCL trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, phát triển các sản phẩm chiến lược theo ba trọng tâm là thủy sản, lúa gạo và cây ăn trái theo hướng tăng tỷ trọng thủy sản, trái cây và giảm tỷ trọng lúa gạo.

● Thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Establish large-scale food processing facilities to enhance the value of agricultural output, meeting domestic consumption and export market demands.

Developing agriculture towards concentrated, quality and efficient commodity production, associated with building a safe food supply chain, value chain, traceability, contributing to improving agricultural production efficiency, ensuring food security, minimizing the risk of environmental pollution and responding to climate change. Bringing Tra Vinh along with the Mekong Delta region into a sustainable, dynamic and highly effective agricultural economic center of the country, developing strategic products according to three focuses: fisheries, rice and fruit trees towards increasing the proportion of seafood and fruits and reducing the proportion of rice.

Promoting the process of industrialization and modernization of agriculture and rural areas associated with restructuring the agricultural sector, building new rural areas and promoting rural economic restructuring.

Theo đó, quy hoạch đất trồng trọt đến năm 2030: **179.334 ha**, trong đó/ Accordingly, the cultivation land planning by 2030 is **179,334 hectares**, including:

1 + Đất trồng lúa **81.970 ha**, trong đó:
Đất chuyên trong lúa nước **76.795 ha**;
Rice cultivation land: **81,970** hectares, including:
Specialized wet rice land: **76,795** hectares.

3 + Đất rừng phòng hộ: **4.543 ha**;
+ Protective forest land: **4,543** hectares

2 + Đất trồng cây lâu năm **43.331 ha**;
+ Perennial crop land: **43,331** hectares

4 + Đất rừng sản xuất: **3.704 ha**.
+ Production forest land: **3,704** hectares.

+ Quy hoạch một số dự án kêu gọi đầu tư cụ thể như/ Planning for several projects calling for investment, specifically including:

STT/ NO.	TÊN DỰ ÁN/ NAME OF PROJECT	ĐỊA ĐIỂM/ LOCATION
1 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa chất lượng cao Project linking production and consumption of high quality rice	Các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang Districts: Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang
2 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ đậu phộng Project linking peanut production and consumption	Các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải Districts: Cau Ngang, Duyen Hai, Duyen Hai town
3 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ dừa hữu cơ Project linking the production and consumption of organic coconut	Các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, thành phố Trà Vinh Districts: Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Chau Thanh, Tra Cu, Tra Vinh city
4 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ các loại cây ăn quả chủ lực The project links the production and consumption of key fruit trees	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh Districts: Cau Ke, Cang Long, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu and Tra Vinh city
5 	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ bò thịt Investment project to develop livestock farming and consumption of cow	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải Districts: Cau Ke, Cang Long, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang, Duyen Hai
6 	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ heo thịt Investment project to develop livestock farming and pork consumption	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải Districts: Cau Ke, Cang Long, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang, Duyen Hai
7 	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ gia cầm Investment project to develop livestock farming and poultry consumption	Các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang Districts: Cang Long, Tieu Can, Cau Ke, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang
8 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ nghêu Project linking clam production and consumption	Các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải Districts: Cau Ngang, Chau Thanh, Duyen Hai and Duyen Hai town
9 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm nước lợ công nghệ cao Project on linking production and consumption of high-tech brackish water shrimp	Các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành và thị xã Duyên Hải Districts: Cau Ngang, Chau Thanh and Duyen Hai town
10 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm sinh thái Project on linking production and consumption of ecological shrimp	Các huyện: Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải Districts: Cau Ngang, Tra Cu, Chau Thanh, Duyen Hai and Duyen Hai town



3. CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRY:

Tỉnh Trà Vinh rất giàu tiềm năng trong đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, gồm điện gió và điện mặt trời dựa trên **03 lợi thế chủ yếu:**

+ Thứ nhất, Tỉnh Trà Vinh phía Đông giáp biển Đông với đường bờ biển dài **65 km**, vùng ven biển có gió mạnh, ổn định, bình quân **6,8 m/s**.

+ Thứ hai, Tỉnh Trà Vinh có trị số bức xạ trên **15.106 kcal/ha/năm** được xếp vào mức cao so với các nơi khác. Số giờ nắng trong năm từ **2.236 đến 2.877 giờ**.

+ Thứ ba, Tỉnh Trà Vinh có địa hình khá bằng phẳng với cao trình phổ biến từ **0,4 - 1,0m** so với mực nước biển (*chiếm 66% diện tích tự nhiên toàn tỉnh*), **không có đồi núi**.

Hiện tại tỉnh Trà Vinh đã thu hút **11 dự án** thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo với tổng quy mô công suất **831 MW**, trong đó:

+ **06** dự án đã đi vào hoạt động với tổng quy mô công suất **462 MW**, gồm: **05⁴** dự án điện gió, tổng quy mô đầu tư công suất **322 MW**, tổng vốn đầu tư hơn **14.745 tỷ đồng**; **01⁵** dự án điện mặt trời với quy mô đầu tư **165 MWp (140MW)**, vốn đầu tư **3.637 tỷ đồng**;

+ **05** dự án đang triển khai với tổng quy mô công suất **369 MW**, gồm: **04⁶** dự án điện gió với quy mô công suất **344 MW** với tổng vốn đầu tư hơn **16.000 tỷ đồng** và **01** nhà máy điện sinh khối Trà Vinh công suất **25 MW** với tổng vốn đầu tư hơn **17.066 tỷ đồng**.

- Trà Vinh province is rich in potential in investing in renewable energy development, including wind power and solar power based on 03 main advantages:

+ Firstly, The East of Trà Vinh province borders the East Sea with a **65 km** long coastline, the coastal area has strong, stable winds, an average of **6.8 m/s**;

+ Secondly, Trà Vinh province has a radiation value of over **15,106 kcal/ha/year**, which is considered high compared to other places. The number of sunshine hours in a year ranges from **2,236 to 2,877 hours**;

+ Thirdly, Trà Vinh province has a fairly flat terrain with a common elevation of **0.4 - 1.0m** above sea level (*accounting for 66% of the province's natural area*), with no hills or mountains.

- Currently, Trà Vinh province has attracted **11 projects** in the field of renewable energy with a total capacity of **831 MW**, of which:

+ **06 projects** have been put into operation with a total capacity of **462 MW**, including: **05⁴** wind power projects, total investment capacity of **322 MW**, total investment capital of more than **14,745 billion VND**; **01⁵** surface power project with investment scale of **165 MWp (140MW)**, investment capital of **3,637 billion VND**;

+ **05 projects** are being implemented with a total capacity of **369 MW**, including: **04⁶** wind power projects with a scale of **344 MW** with a total investment of more than **16,000 billion VND** and **01** Trà Vinh biomass power plant with a capacity of **25 MW** with total investment capital is more than **17,066 billion VND**.

● Tỉnh Trà Vinh đặt mục tiêu trở thành trung tâm năng lượng sạch và an toàn của vùng ĐBSCL. Triển khai Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, Trà Vinh có **19** khu vực có tiềm năng phát triển nguồn điện tái tạo, với tổng công suất **14.452 MW**; Trong đó: **11** khu vực nối lưới, công suất **10.828 MW**; **08** khu vực tự sản - tự tiêu và nối lưới **01** phần, công suất **3.624 MW**.

● Ngoài ra, UBND tỉnh đang chỉ đạo nghiên cứu **01** dự án điện rác **12,5 MW**, đồng thời đã có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến về thủ tục, hướng dẫn để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án điện gió theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII.

Trà Vinh province aims to become a clean and safe energy center of the Mekong Delta region. Implementing the plan to implement Power Plan VIII and the approved Provincial Plan, Trà Vinh has **19 areas** with potential to develop renewable power sources, with a total capacity of **14,452 MW**; Of which: **11 grid-connected areas**, capacity of **10,828 MW**; **08 self-producing and self-consuming areas** and **01 part** to connect to the grid, capacity of **3,624 MW**.

In addition, the Provincial People's Committee is directing the study of a **12.5 MW** waste-to-energy project, and has sent a document to the Ministry of Planning and Investment asking for opinions on procedures and instructions for selecting investors to implement wind power projects according to the Plan to implement Power Plan VIII.

4 Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh giai đoạn 1 (48 MW); Nhà máy điện gió V1-2 (48 MW); Nhà máy điện gió Hiệp Thành (78 MW); Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (100 MW); Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3 (48 MW)
5 Nhà máy điện mặt trời Trung Nam (165 MWp)
6 Nhà máy điện gió Duyên Hải (48 MW); Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 (80 MW); Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 (120 MW); Nhà máy Điện gió Thăng Long (96 MW)

4 Korea - Trà Vinh wind power plant phase 1 (48 MW); Wind power plant V1-2 (48 MW); Hiệp Thành wind power plant (78 MW); Dong Hai 1 Wind Power Plant (100 MW); Wind power plant No.3 at location V1-3 (48 MW)
5 Trung Nam solar power plant (165 MWp)
6 Duyên Hải wind power plant (48 MW); Dong Thanh 1 Wind Power Plant (80 MW); Dong Thanh 2 Wind Power Plant (120 MW); Thang Long Wind Power Plant (96 MW)

Định hướng kêu gọi/ Calling direction:

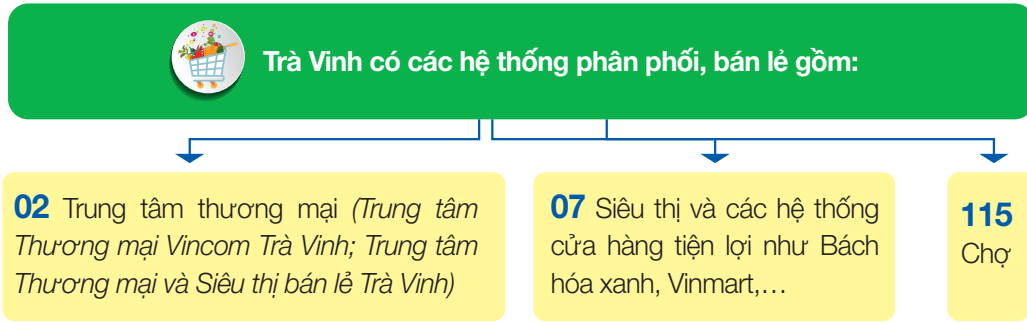
Với tiềm năng, lợi thế về phát triển nông nghiệp, thủy sản và năng lượng tái tạo, trong thời gian tới tỉnh Trà Vinh tập trung kêu gọi đầu tư các dự án sau đây:

With potential and advantages in developing agriculture, fisheries and renewable energy, in the coming time Tra Vinh province will focus on calling for investment in the following projects:

STT NO.	TÊN DỰ ÁN/ NAME OF PROJECT	ĐỊA ĐIỂM/ LOCATION
1 	Nhà máy chế biến tôm xuất khẩu Shrimp processing factory for export	Khu kinh tế Định An Dinh An Economic Zone
2 	Nhà máy chế biến tôm Shrimp processing factory	Khu kinh tế Định An Dinh An Economic Zone
3 	Nhà máy điện sinh khối Trà Vinh Tra Vinh biomass power plant	Huyện Trà Cú Tra Cu district
4 	Khu tổ hợp Hydro Xanh Trà Vinh Tra Vinh Green Hydrogen Complex	Huyện Duyên Hải Duyen Hai district
5 	Nhà máy chế biến các loại trái cây đóng hộp Factory processing canned fruits	
6 	Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát sông) bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát xã Long Đức Mining minerals for common construction materials (river sand) by opencast method at Long Duc commune sand mine	Thành phố Trà Vinh Tra Vinh city
7 	Nhà máy sản xuất Xút - Clo Soda - Chlorine production factory	Huyện Trà Cú Tra Cu district
8 	Khu vực điện gió Offshore Trà Vinh Offshore Tra Vinh wind power area	Thị xã Duyên Hải Duyen Hai town
9 	Khu vực điện gió ngoài khơi Trà Vinh Tra Vinh offshore wind power area	Thuộc vùng biển ngoài khơi huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải Located in the waters off Duyen Hai district and Duyen Hai town
10 	Khu vực điện gió trên biển ngoài khơi Trà Vinh Marine wind power area off the coast of Tra Vinh	Thuộc vùng biển ngoài khơi huyện Duyên Hải Belongs to the sea off the coast of Duyen Hai district
11 	Khu vực điện gió ngoài khơi TGS Duyên Hải TGS Duyen Hai offshore wind power area	Vùng biển ngoài khơi Trà Vinh The sea off the coast of Tra Vinh



II. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH/ TRADE, SERVICES AND TOURISM:



Trà Vinh là tỉnh có khí hậu mát mẻ, là vùng đất mang nét đặc trưng cho sự **giao thoa nền văn hóa Kinh - Khmer - Hoa**. Trà Vinh có **143 chùa Khmer** với kiến trúc độc đáo, mang bản sắc văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer; **02** Bảo vật Quốc gia, **07** Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, trong đó có **01** di sản được UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (*Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ*) và **57** di tích được xếp hạng cấp Quốc gia và cấp tỉnh; nhiều khu di tích văn hóa, lịch sử như Khu di tích Đền Thờ Bác Hồ, Bảo tàng Văn hóa dân tộc Khmer Trà Vinh, Khu tưởng niệm nữ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Út, Khu di tích Bến tiếp nhận vũ khí Cồn Tàu; nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như Ao Bà Om, Biển Ba Động, Thiền viện Trúc Lâm Trà Vinh; nhiều cồn như cồn Chim, cồn Hô, cồn Tân Quy,...; cùng với các Lễ hội như Lễ hội Ok Om Bok, Lễ hội cúng biển Mỹ Long, Lễ hội Đua Ghe Ngo, Lễ hội Vu lan thắng hội, Lễ hội Nguyên tiêu trong năm tạo thêm phong phú và đa dạng các loại hình để cho du khách lựa chọn cho những chuyến tham quan du lịch tại tỉnh Trà Vinh như du lịch biển, du lịch di sản văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.



Trà Vinh has distribution and retail systems including: **115 Markets, 02 Trade Centers** (*Vincom Tra Vinh Trade Center; Tra Vinh Trade Center and Retail Supermarket*), **7 supermarkets and convenience store chains such as Bach Hoa Xanh, Vinmart, etc.**

Trà Vinh is a province with a cool climate, known for its unique blend of Kinh, Khmer, and Chinese cultures. The province is home to **143 Khmer pagodas** with unique architecture, representing the cultural identity of Southern Khmer Buddhism; **02** National Treasures, **07** National Intangible Cultural Heritages, including one recognized by UNESCO as an Intangible Cultural Heritage of Humanity (Southern Vietnam's Don Ca Tai Tu Art); and **57** sites classified as National and Provincial Heritage. There are many cultural and historical relics, such as the Ho Chi Minh Memorial Site, the Khmer Culture Museum of Tra Vinh, the Memorial Site of Heroic Martyr Nguyen Thi Ut, and the Con Tau Weapon Reception Site. Additionally, Trà Vinh features famous scenic spots like Ba Om Pond, Ba Dong Beach, and the Truc Lam Tra Vinh Zen Monastery, along with various islets such as Chim Islet, Ho Islet, Tan Quy Islet, and more. The province also hosts several festivals, including the Ok Om Bok Festival, the My Long Sea Worship Festival, the Ghe Ngo Boat Racing Festival, the Vu Lan Festival, and the Lunar New Year Festival, offering tourists a diverse range of tourism options such as beach tourism, cultural heritage tourism, ecological tourism, and community-based tourism.



Chùa Vàm Ray/ Vam Ray Pagoda

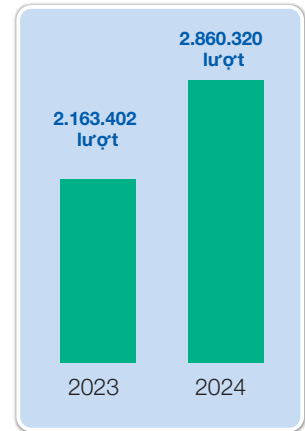
TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION



Trong Năm 2024, tổng lượt khách đến tỉnh Trà Vinh tham quan, du lịch khoảng **2.860.320 lượt** tăng **32,2%** so với năm 2023;

Trong đó có **61.02 lượt** khách quốc tế và **2.799.300 lượt** khách nội địa;

Tổng doanh thu đạt **2.026,414 tỷ đồng** tăng **18,77%** so với năm 2023;



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt **61.474,02 tỷ đồng**

Hàng hóa bán lẻ đạt **43.774,16 tỷ đồng**

Dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt **9.319,20 tỷ đồng**

Du lịch lữ hành và dịch vụ khác đạt **8.380,66 tỷ đồng**

In 2024, the total number of visitors to Tra Vinh Province for sightseeing and tourism is approximately **2,860,320**, making an increase of **32.2%** compared to 2023.

Of this, there are **61,020** international visitors and **2,799,300** domestic visitors.

The total revenue reached **2,026.414** billion VND, making an increase of **18.77%** compared to 2023.

The total retail sales of goods and consumer service revenue reached **61,474.02** billion VND. Retail goods reached **43,774.16** billion VND,

Accommodation and food services reached **9,319.20** billion VND

Travel and other services reached **8,380.66** billion VND

Khách du lịch tham quan Cồn Chim/
Tourists visit Chim island



Bảo tàng văn hóa dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh/
The Khmer Ethnic Culture Museum in Tra Vinh province



Định hướng kêu gọi/ Calling direction:

Thương mại và dịch vụ: Tập trung kêu gọi đầu tư **02** chợ đầu mối nông sản quy mô cấp tỉnh, **01** chợ đầu mối thủy sản và các trung tâm thương mại như:

- Trung tâm thương mại tại thị xã Duyên Hải;

- Trung tâm thương mại tại thành phố Trà Vinh;

- Trung tâm thương mại tại thị trấn Châu Thành;

- Trung tâm thương mại tại thị trấn Cầu Quan;

- Xây dựng các siêu thị tại các thành phố, thị xã, các huyện.

Khu du lịch: Tập trung kêu gọi đầu tư phát triển các khu du lịch biển, du lịch di sản văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng như:

- Khu du lịch sinh thái Cù lao Long Trị, thành phố Trà Vinh;

- Khu Văn hóa - Du lịch Ao Bà Om, thành phố Trà Vinh;

- Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn biển Ba Động, thị xã Duyên Hải;

- Khu du lịch khoáng nóng Duyên Hải, thị xã Duyên Hải;

- Khu du lịch sinh thái Cù lao Tân Qui, huyện Cầu Kè;

- Khu du lịch sinh thái Hàng Dương, huyện Cầu Ngang.

Trade and services: Focus on calling for investment in 02 new provincial-level agricultural product markets, 01 seafood wholesale market and commercial centers such as:

- Commercial center in Duyen Hai town;
- Commercial center in Tra Vinh city;
- Commercial center in Chau Thanh town;
- Commercial center in Cau Quan town;
- Build supermarkets in cities, towns and districts.

Tourist areas: Focus on calling for investment to develop marine tourism areas, cultural and spiritual tourism, eco-tourism, community tourism, and resort tourism such as:

- Long Tri island eco-tourism area, Tra Vinh city;
- Ao Ba Om Cultural and Tourism Area, Tra Vinh city;
- Ba Dong mangrove forest eco-tourism area, Duyen Hai town;
- Duyen Hai hot mineral tourist area, Duyen Hai town;
- Cu lao Tan Quy eco-tourism area, Cau Ke district;
- Hang Duong eco-tourism area, Cau Ngang district.



III. CÁC KHU KINH TẾ, KHU - CỤM CÔNG NGHIỆP/ ECONOMIC ZONES, INDUSTRIAL ZONES - CLUSTERS

1. KHU KINH TẾ ĐỊNH AN/ DINH AN ECONOMIC ZONE:

Theo Quyết định số 1513-QĐ-TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 cũng nêu rõ: **“...Là cửa ngõ giao thông hàng hải quốc tế và đầu mối giao thông quan trọng của vùng ĐBSCL và duyên hải Nam Bộ”**.

Khu kinh tế Định An nằm ở phía Đông Nam tỉnh Trà Vinh, giáp biển và sông Hậu thuộc huyện Trà Cú, huyện Duyên Hải và Thị xã Duyên Hải với tổng diện tích quy hoạch là **39.020 ha, là 01 trong 08** Khu Kinh tế ven biển trọng điểm của cả nước, là **01 trong 18** Khu Kinh tế ven biển của cả nước, định hướng phát triển thành vùng kinh tế động lực của tỉnh và của vùng với tính chất phát triển tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực.

According to Decision No.1513-QĐ-TTg dated September 05, 2011 of the Prime Minister on approving the general planning project for construction of Dinh An Economic Zone, Tra Vinh province until 2030, it also clearly states: **“... It is an international maritime traffic gateway and an important traffic hub of the Mekong Delta and the Southern Coast”**.

Dinh An Economic Zone is located in the southeast of Tra Vinh province, bordering the sea and Hau River in Tra Cu district, Duyen Hai district and Duyen Hai town with a total planned area of **39,020 hectares, one of eight key coastal economic zones of the country**, oriented to develop into a driving economic region of the province and the region with integrated multi-sectoral and multi-sectoral development.

QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ ĐỊNH AN, TỈNH TRÀ VINH ĐẾN NĂM 2030

SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN



Khu kinh tế Định An/ Dinh An Economic Zone

Bảng. Hiện trạng sử dụng đất Khu kinh tế Định An

Table: Current land use status of Dinh An Economic Zone

Hạng mục/ Item	Diện tích quy hoạch (ha) Planning area (ha)
Tổng diện tích/Total area	39.020/ 39,020
Trong đó/ In which:	
Khu phi thuế quan/ Non-tariff zone	501
Khu công nghiệp và kho tàng/ Industrial park and warehouse	3.156/ 3,156
<i>Trong đó, đất dành cho phát triển công nghiệp/ In particular, land for industrial development:</i>	
Khu công nghiệp Định An/ Dinh An Industrial Park	591
Khu công nghiệp Đôn Xuân - Đôn Châu Don Xuan Industrial Park - Don Chau	934
Khu công nghiệp Ngũ Lạc/ Ngu Lac Industrial Park	936
Khu dịch vụ công nghiệp/ Industrial service area	305
Khu kho ngoại quan (<i>logistic</i>)/ Bonded warehouse (<i>logistic</i>) area	101
Trung tâm điện lực Duyên Hải/ Duyen Hai Electricity Center	289
Các khu chuyên dụng/ Specialized areas*	12.596/ 12,596

* **Các khu chuyên dụng:** Phát triển hệ thống cảng biển trong Khu kinh tế Định An là cảng biển loại 1 theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó:

+ Khu bến Duyên Hải - Định An là bến tổng hợp, container, hàng lỏng/khí với chức năng phục vụ vùng ĐBSCL tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 tấn.

+ Khu bến cảng Trà Cú - Kim Sơn tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000 tấn.

+ Các bến phao, khu neo đậu chuyển tải, tránh, trú bão.

- Specialized zones: Developing the seaport system in Dinh An Economic Zone as a type 1 seaport according to the development planning of Vietnam's seaport system for the period 2021-2030; with a vision to 2050, in which:

+ Duyen Hai - Dinh An wharf is a general, container, liquid/gas cargo wharf with the function of serving the Mekong Delta region, receiving ships up to 50,000 tons;

+ Tra Cu - Kim Son port area receives ships of up to 20,000 tons;

+ Buoy wharves, anchorage areas for transshipment, avoid and shelter from storms.

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

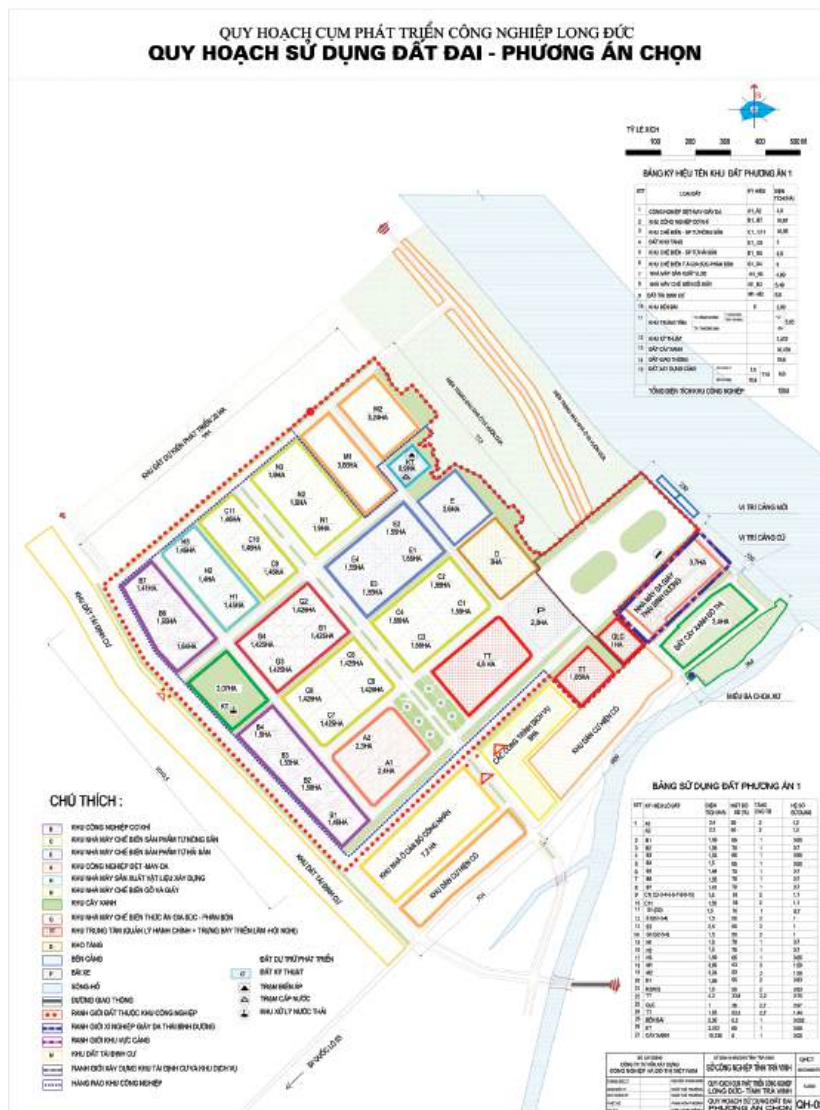
Hiện nay hạ tầng KKT đã đầu tư hoàn chỉnh được một số hạng mục theo quy hoạch như: **Quốc lộ 53 chạy qua KKT kết nối Quốc lộ 54 - huyện Trà Cú - Huyện Duyên Hải - thành phố Trà Vinh - thành phố Vĩnh Long Quốc lộ 53** đã được Chính phủ nâng cấp hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2021; Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu đã được thông luồng;...

Currently, the economic zone's infrastructure has been partially completed according to planning such as National Highway 53 running through the Economic Zone connecting National Highway 54 - Tra Cu district - Duyen Hai district - Tra Vinh city - Vinh Long city, National Highway 53 has been upgraded and completed by the Government and put into use in 2021; The channel for large tonnage ships entering the Hau River has been cleared;...

2. KHU CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRIAL PARK:

Các Khu công nghiệp (nằm ngoài khu Kinh tế Định An): Có 03 Khu công nghiệp gồm: **Khu công nghiệp Long Đức, Khu công nghiệp Cầu Quan và Khu công nghiệp Cổ Chiên**. Cụ thể:

Industrial parks (outside Dinh An Economic Zone): There are 03 Industrial Parks including: **Long Duc Industrial Park, Cau Quan Industrial Park and Co Chien Industrial Park**. Specifically:



- a) Khu công nghiệp Long Đức:
 - Địa điểm: Ấp Vinh Yên, Xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
 - Diện tích quy hoạch: **98,006 ha**.
 - Thông tin: Diện tích đất cho thuê đã được lấp đầy đạt **100%**.

- a) Long Duc Industrial Park:
 - Location: Vinh Yen Hamlet, Long Duc commune, Tra Vinh city, Tra Vinh province
 - Planning area: **98.006 hectares**.
 - Information: The rental land area has been filled to **100%**.

Khu công nghiệp Long Đức/ Long Duc Industrial Park

c) Khu công nghiệp Cổ Chiên/ Co Chien Industrial Park:

Khu công nghiệp Cổ Chiên được UBND tỉnh Trà Vinh thành lập tại Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 và phê duyệt quy hoạch chi tiết theo Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 31/12/2013.

- **Địa điểm:** Phía Đông giáp Vàm Láng Thê, phía Tây giáp Quốc lộ 60 (đường dẫn lên cầu Cổ Chiên), phía Bắc giáp Hương lộ 1, phía Nam giáp khu dân cư thuộc xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- **Quy mô: 199,98 ha.**

- **Tổng vốn đầu tư hạ tầng: 748,98 tỷ đồng.**

Đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Về kết cấu hạ tầng: Tất cả các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đều có hệ thống cấp điện, cấp nước, viễn thông đấu nối trực tiếp với hệ thống chung của khu vực, huyện.

Co Chien Industrial Park was established by the People of Tra Vinh province in Decision No.653/QĐ-UBND dated April 2, 2021 and approved detailed planning according to Decision No.2486/QĐ-UBND dated December 31, 2013.

- **Location:** The East borders Vam Lang The, the West borders National Highway 60 (the road leading to Co Chien bridge), the North borders Huong Highway 1, the South borders the residential area of Dai Phuoc Commune, Cang Long district, Tra Vinh province.

- **Scale: 199.98 hectares.**

- Total infrastructure investment capital: **748.98 billion VND.**

Compensation and site clearance work is underway.

Regarding infrastructure: All industrial clusters in the province have electricity supply, water supply, and telecommunications systems directly connected to the general system of the region and district.



Khu công nghiệp Cổ Chiên/ Co Chien Industrial Park

3. CỤM CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRIAL CLUSTER:

Theo Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tỉnh Trà Vinh có **08** cụm công nghiệp; trong đó: có **02** Cụm công nghiệp đã được thành lập (*Cụm công nghiệp Tân Ngai san lấp mặt bằng đạt 50% khối lượng; Cụm công nghiệp Hiệp Mỹ Tây đang triển khai các hạng mục đường nội bộ*); còn lại **06** cụm, cụ thể:

According to the Provincial Plan to 2030, Tra Vinh province has **08** industrial clusters; In which: **02** industrial clusters have been established (*Tan Ngai industrial cluster has leveled the ground reaching 50% of the volume; Hiep My Tay industrial cluster is implementing internal road items*); There are **06** remaining clusters, specifically:

STT No.	Tên cụm công nghiệp Name of industrial cluster	Địa điểm Location	Diện tích dự kiến sử dụng đến năm 2030 (ha) Area expected to be used until 2030 (ha)
1	CCN Sa Bình Sa Binh industrial cluster	Thành phố Trà Vinh Tra Vinh city	32,58 32.58
2	CCN Bà Trầm Ba Tram industrial cluster	Huyện Châu Thành Chau Thanh district	25,00 25.00
3	CCN An Phú Tân An Phu Tan industrial cluster	Huyện Cầu Kè Cau Ke district	20,00 20.00
4	CCN Phú Cần Phu Can industrial cluster	Huyện Tiểu Cần Tieu Cau district	10,50 10.50
5	CCN Lưu Nghiệp Anh Luu Nghiep Anh industrial cluster	Huyện Trà Cú Tra Cu district	31,52 31.52
6	CCN Bình Phú Binh Phu industrial cluster	Huyện Càng Long Cang Long district	33,00 33.00



PHẦN C
PART C

ĐÁNH GIÁ VỀ LỢI THẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ
ASSESSMENT OF ADVANTAGES AND DIRECTIONS OF CALLING FOR INVESTMENT

I. ĐÁNH GIÁ/ ASSESSMENT:

Dựa trên địa thế kinh tế của tỉnh Trà Vinh và tiềm năng dư địa phát triển trong tương lai, có thể khẳng định rằng Trà Vinh đang giữ một vai trò và vị thế ngày càng quan trọng đối với các tỉnh trong vùng ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung và được thể hiện rõ nét ở một số khía cạnh cụ thể như:

Based on the economic geography of Tra Vinh Province and the potential for future development, it can be affirmed that Tra Vinh is playing an increasingly important role and position for provinces in the Mekong Delta region in particular and the whole country in general and is clearly shown in some specific aspects such as:

1. Vị thế của một nền kinh tế có thu nhập ở nhóm đầu của vùng ĐBSCL/ Position of an economy with income in the top group of the Mekong Delta:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) khu vực ĐBSCL năm 2023 đạt **6,37%**; GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt **72,3 triệu đồng**. Riêng tỉnh Trà Vinh, GRDP năm 2023 tăng **8,25%**, GRDP bình quân đầu người đạt **81,75 triệu đồng/người**; thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 GRDP tăng **10,27%**, đứng đầu khu vực ĐBSCL và đứng thứ **06** cả nước; ước thực hiện năm 2024 GRDP tăng **8,74%**, GRPD bình quân đầu người ước đạt **90,84** triệu đồng/người/năm.

The economic growth rate (GRDP) of the Mekong Delta region in 2023 reached **6.37%**; the average GRDP per capita in 2023 was **72.3 million VND**. Specifically, in Tra Vinh province, GRDP in 2023 increased by **8.25%**, with the average GRDP per capita reaching 81.75 million VND per person. In the first 6 months of 2024, GRDP increased by **10.27%**, leading the Mekong Delta region and ranking 6th nationwide. It is estimated that by the end of 2024, GRDP will increase by **8.74%**, with the average GRDP per capita estimated to reach **90.84** million VND per person per year.



2. Vai trò của một tỉnh cửa ngõ/ Role of a gateway province:

Trà Vinh là tỉnh nằm ở cửa ngõ của vùng ĐBSCL ra biển Đông; trong tương lai gần Khu Kinh tế Định An tỉnh Trà Vinh phát triển; hệ thống cảng biển, trong đó: khu cảng Duyên Hải - Định An và Trà Cú - Kim Sơn được đầu tư có quy mô cảng loại 1 nằm trong Khu Kinh tế Định An là một cửa ngõ huyết mạch của khu vực ĐBSCL để kết nối với các tỉnh trong vùng ĐBSCL và các vùng khác trong cả nước. Bên cạnh đó, trung tâm kinh tế của vùng là thành phố Cần Thơ và các tỉnh lân cận tiếp tục được đầu tư phát triển, các hoạt động công nghiệp và dịch vụ phát triển mạnh hơn, nhu cầu vận chuyển hàng hóa nhiều hơn. Khi đó, phát triển vận tải đa/liên phương thức, đa dạng hóa các dịch vụ logistics được coi là một lợi thế đặc biệt của tỉnh Trà Vinh.

Tra Vinh is a province located at the gateway of the Mekong Delta to the East Sea; In the near future, Dinh An Economic Zone in Tra Vinh province will be developed; seaport system, in which: Duyen Hai - Dinh An and Tra Cu - Kim Son port areas are invested Class 1 ports scale located in Dinh An Economic Zone, a vital gateway of the Mekong Delta region to connect with provinces in the Mekong Delta and other regions throughout the country. In addition, the economic center of the region, Can Tho city, and neighboring provinces continue to receive investment and development, industrial and service activities grow stronger, and the demand for goods transportation increases. At that time, developing multi/intermodal transport and diversifying logistics services was considered a special advantage of Tra Vinh province.

3. Vai trò của một trung tâm kinh tế biển hiện đại và trung tâm năng lượng sạch của vùng ĐBSCL/ The role of a modern marine economic center and a clean energy hub in the Mekong Delta region:

Thực hiện theo Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030, Trà Vinh có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển thành một trong những trung tâm kinh tế biển, trung tâm công nghiệp (*công nghiệp đóng và sửa chữa tàu; cơ khí chế tạo; công nghiệp chế biến nông sản; công nghiệp phụ trợ*) của khu vực. Trong chủ trương phát triển kinh tế biển ở ĐBSCL, Trà Vinh được Chính phủ chọn làm tỉnh trọng điểm phát triển cả về thủy sản lẫn thể mạnh trong giao lưu quốc tế, phát triển cảng nước sâu với vai trò khu vực. Thực hiện chủ trương này, Trà Vinh đã và đang được Trung ương quy hoạch và đầu tư nhiều công trình trọng điểm mang tầm quốc gia, khu vực như: Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, Khu kinh tế Định An, đường hành lang ven biển, cầu Đại Ngãi,... khẳng định vai trò là một trung tâm kinh tế biển vùng ĐBSCL.

Trà Vinh có nhiều tiềm năng phát triển các dự án năng lượng tái tạo và được cụ thể hóa tại Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ đã được phê duyệt quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với **19 khu vực** có tiềm năng phát triển nguồn điện tái tạo, với tổng công suất **14.452 MW**; Trong đó **11** khu vực nối lưới, công suất **10.828MW**; **08** khu vực tự sản - tự tiêu và nối lưới 01 phần, công suất **3.624MW** và gần đây tỉnh Trà Vinh cũng đã được Quốc Hội biểu quyết bổ sung vào quy hoạch tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm xuất khẩu năng lượng tái tạo của cả nước.

In accordance with Decision No. 892/QĐ-TTg dated July 26, 2022, issued by the Prime Minister approving the Scheme on the development of marine economic linkages associated with building strong marine economic centers through 2030, Tra Vinh has many favorable conditions to develop into one of the marine economic centers and industrial hubs (*shipbuilding and repair, mechanical engineering, agricultural product processing, and supporting industries*) of the region. In the development strategy of the marine economy in the Mekong Delta, Tra Vinh has been selected by the Government as a key province for the development of both fisheries and international trade, as well as the development of deep-water ports with a regional role. In line with this policy, Tra Vinh has been and is being planned and invested in by the Central Government for many national and regional key projects, such as: Duyen Hai Power Center, Deep-water port access channel to Hau River, Dinh An Economic Zone, coastal corridor road, Dai Ngai Bridge, etc., confirming its role as a marine economic center of the Mekong Delta region.

Tra Vinh has significant potential for the development of renewable energy projects, as specified in Decision No. 1142/QĐ-TTg dated October 2, 2023, issued by the Prime Minister, which approved the Tra Vinh Provincial Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. The plan identifies **19 areas** with potential for renewable energy development, with a total capacity of **14,452 MW**. Among these, **11** areas are connected to the grid with a capacity of **10,828 MW**, and **8** areas are self-produced, self-consumed, with partial grid connection, totaling **3,624 MW**. Recently, the National Assembly also voted to include Tra Vinh in the national plan as a renewable energy export hub for the country.

4. Vai trò kết nối và trung chuyển/ The role of connectivity and transshipment:

Về kết cấu hạ tầng giao thông, tỉnh Trà Vinh đã, đang và sẽ triển khai nhiều dự án quan trọng bao gồm:

Dự án cải tạo, nâng cấp **Quốc lộ 53** đoạn Trà Vinh - Long Toàn;

Dự án nâng cấp, cải tạo **Quốc lộ 53** đoạn Long Hồ - Ba Si;

Cải tạo, nâng cấp **Quốc lộ 54** đoạn Tập Sơn - Trà Vinh;

Hoàn thành nâng cấp sửa chữa **Quốc lộ 60** đoạn từ đường vào cầu Cổ Chiên đến ngã ba Bình Phú;

Nâng cấp Quốc lộ **60** đoạn Trà Vinh - Sóc Trăng;

Đặc biệt là Dự án cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng. Khi cầu Đại Ngãi hoàn thành xây dựng và đi vào sử dụng, Trà Vinh sẽ nằm trên tuyến hành lang ven biển phía Nam, đóng vai trò kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Đông Nam Bộ với các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Trong tương lai, các khu chức năng của Khu Kinh tế Định An đã đầu tư đi vào hoạt động; Luồng tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu và cảng Định An được đầu tư đón tàu có trọng tải 50.000 DWT, hàng hóa được tiếp nhận từ các cảng nhỏ và hàng hóa dọc theo sông Cổ Chiên và sông Hậu trong vùng ĐBSCL vận chuyển và xuất nhập khẩu tại đây ngày càng nhiều hơn, giảm được chi phí và thời gian của doanh nghiệp. Theo Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁷ thì hệ thống cảng biển Trà Vinh là cảng biển loại 1, bao gồm: Khu bến Duyên Hải - Định An (tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 tấn), Khu bến cảng Trà Cú - Kim Sơn (tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000 tấn) và các bến phao, khu neo đậu chuyển tải, tránh, trú bão. Trong đó, Khu bến Duyên Hải - Định An là bến tổng hợp, container, hàng lỏng/khí với chức năng phục vụ vùng ĐBSCL.

Regarding transportation infrastructure, Tra Vinh province has been and will be implementing many important projects including: Project to renovate and upgrade National Highway 53 section Tra Vinh - Long Toan; Project to upgrade and renovate National Highway 53 Long Ho - Ba Si section; Renovate and upgrade National Highway 54 Tap Son - Tra Vinh section; Complete upgrading and repairing National Highway 60 from the road to Co Chien bridge to Binh Phu junction; Upgrading National Highway 60 section Tra Vinh - Soc Trang; and especially the Dai Ngai Bridge Project on National Highway 60 in the provinces of Tra Vinh and Soc Trang. When Dai Ngai Bridge is completed and put into use, Tra Vinh will be located on the southern coastal corridor, connecting Ho Chi Minh city with the Southeast provinces and the provinces of Soc Trang, Bac Lieu, Ca Mau.

In the future, functional areas of Dinh An Economic Zone have been put into operation; The large tonnage shipping channel entering the Hau River and **Dinh An port** is invested in receiving ships with a tonnage of **50,000 DWT**, goods are received from small ports and along the Co Chien and Hau rivers in the Mekong Delta region are transported. and more and more imports and exports here, reducing costs and time for businesses. According to the Vietnam seaport system development plan for the period 2021 - 2030, with a vision to 2050⁷, the Tra Vinh seaport system is **a class 1 seaport**, including: Duyen Hai - Dinh An wharf area (*receiving ships up to 50,000 tons*), Tra Cu - Kim Son port area (receiving ships up to 20,000 tons) and floating wharves, anchorage area for transshipment, storm avoidance and shelter.



⁷ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Decision No.1579/QĐ-TTg dated September 22, 2021 of the Prime Minister approving the Master Plan for development of Vietnam's seaport system in the period 2021 - 2030, vision to 2050

II. ĐỊNH HƯỚNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ

1

Nhà máy chế biến thủy hải sản;
Nhà máy chế biến nông sản;

2

Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch biển gắn với đầu tư xây dựng hệ thống cáp treo để kết nối các điểm nhấn du lịch;

3

Phát triển các khu đô thị;

4

Kêu gọi đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp và các dự án trong Khu kinh tế Định An như: Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp Ngũ Lạc; khu kho ngoại quan (*Logistics*); khu phi thuế quan; xây dựng cảng và dịch vụ cảng Long Toàn và cảng nước sâu;...

5

Trung tâm thương mại, siêu thị⁸ tại các huyện, thị xã, thành phố.

CALLING FOR INVESTMENT:

- (1) Aquatic processing factory; Agricultural product processing factory;
- (2) Developing eco-tourism, community tourism, cultural and spiritual tourism, and marine tourism associated with investment in building a cable car system to connect tourist highlights;
- (3) Development of urban areas;
- (4) Calling for investment in technical infrastructure of Industrial Parks, Industrial Clusters and projects in Dinh An Economic Zone such as Technical infrastructure project of Ngu Lac Urban - Service - Industrial Park; bonded warehouse area (*Logistics*); non-tariff zone; construction of ports and services of Long Toan port and deep-water port;...
- (5) Commercial centers and supermarkets⁸ in districts, towns and cities.



⁸ Đối với Trung tâm thương mại diện tích tối thiểu là 10.000 m²; đối với Siêu thị diện tích tối thiểu là 500 m².

⁸ For commercial centers, the minimum area is 10,000 m²; for supermarkets, the minimum area is 500 m².

PHẦN D
PART D

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ
PREFERENTIAL POLICIES AND INVESTMENT SUPPORT

I. NGÀNH NGHỀ ƯU ĐÃI/SPECIALIZED PROFESSIONS:

Quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư.

Regulations in Appendix II issued with Decree No.31/2021/ND-CP dated March 26, 2021 of the Government detailing and guiding a number of articles of the Investment Law.

II. ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI/PREFERENTIAL AREAS:

Quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư.

- Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm các huyện: Châu Thành, Trà Cú và Khu kinh tế Định An.
- Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, gồm các huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh.

Regulations in Appendix III issued with Decree No.31/2021/ND-CP dated March 26, 2021 of the Government detailing and guiding a number of articles of the Investment Law.

- Areas with particularly difficult socio-economic conditions, including districts: Chau Thanh, Tra Cu and Dinh An Economic Zone.

- Areas with difficult socio-economic conditions, including districts: Cau Ngang, Cau Ke, Tieu Can, Gang Long, Duyen Hai, Duyen Hai town, Tra Vinh city.

III. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ/ PREFERENTIAL POLICIES AND INVESTMENT SUPPORT:

1. Miễn, giảm tiền thuê đất, đất mặt nước/ Exemption and Reduction of Land and Water Surface Rent.

a) Cơ sở pháp lý/ Legal basis:

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Decree No. 57/2018/ND-CP dated April 17, 2018, of the Government stipulating mechanisms and policies to encourage enterprises to invest in agriculture and rural areas;

Decree No. 102/2024/ND-CP dated July 30, 2024, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Land Law;

Decree No. 103/2024/ND-CP dated July 30, 2024, of the Government regulating land use fees and land lease fees.

b) Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản/ Exemption from land rent during the basic construction period:

Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản đối với dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ.

Exemption from land lease fees during the construction period for projects approved by competent authorities, but not exceeding 3 years from the date of the land lease decision, for projects using land for production and business purposes in preferential investment sectors or locations according to investment laws and related regulations, except for projects using land for commercial housing construction or for commercial and service purposes.

c) Miễn tiền thuê đất, thuê đất mặt nước sau thời gian xây dựng cơ bản/ Exemption from land rent and water surface rent after the basic construction period:

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT FREE LAND RENTAL
1	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG KHU KINH TẾ ĐỊNH AN INVESTMENT PROJECT IN DINH AN ECONOMIC ZONE	
	Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng trong Khu kinh tế Định An <i>Project on investment in construction and business of infrastructure of functional areas in Dinh An Economic Zone</i>	
1	Đầu tư dự án thuộc địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn <i>Investment projects in district-level areas classified as regions with extremely difficult socio-economic conditions</i>	Cho cả thời gian thuê <i>For the entire rental period</i>
	Đầu tư dự án đầu tư tại địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn <i>Investment projects in district-level areas classified as regions with extremely difficult socio-economic conditions</i>	15 năm <i>15 years</i>
2	- Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (trừ những dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng trong Khu kinh tế) <i>- Investment projects in sectors and professions eligible for special investment incentives (excluding projects involving the construction and operation of functional zone infrastructure within economic zones)</i>	Cho cả thời gian thuê <i>For the entire rental period</i>
	Dự án thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư vào Khu kinh tế Định An (trừ trường hợp 1). <i>Projects in the list of investment incentive fields are invested in Dinh An Economic Zone (except case 1).</i>	
3	Nằm trên địa bàn cấp huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. <i>Located in a district-level area in an area with extremely difficult socio-economic conditions.</i>	19 năm <i>19 years</i>
	Nằm trên địa bàn cấp huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. <i>Located in a district-level area in an area with difficult socio-economic conditions.</i>	17 năm <i>17 years</i>
4	- Dự án không thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư vào Khu kinh tế nằm trên địa bàn cấp huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Dự án thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư vào Khu kinh tế nằm trên địa bàn cấp huyện không thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư. <i>- Projects not included in the list of sectors and professions eligible for investment incentives, but invested in economic zones located in district-level areas classified as regions with extremely difficult socio-economic conditions</i> <i>- Projects included in the list of sectors and professions eligible for investment incentives, but invested in economic zones located in district-level areas that are not classified as regions with extremely difficult socio-economic conditions</i>	

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT FREE LAND RENTAL
5	<p>Dự án không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư vào Khu kinh tế Đình An nằm trên địa bàn cấp huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p><i>Projects not in the field of investment incentives are invested in Dinh An Economic Zone located in district-level areas in areas with difficult socio-economic conditions.</i></p>	<p>13 năm 13 years</p>
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI KHU KINH TẾ ĐÌNH AN INVESTMENT PROJECTS OUTSIDE DINH AN ECONOMIC ZONE	
1	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa sử dụng đất tại nông thôn. - Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị thuộc địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú. - Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân của các Khu công nghiệp. - Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện thuộc địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú. - Dự án xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn. - Sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho, nhà xưởng sản xuất; xây dựng cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. <p><i>- Project in the field of socialization of land use in rural areas.</i></p> <p><i>- The project is in the field of socialization of land use in urban areas in Chau Thanh and Tra Cu districts.</i></p> <p><i>- Investment projects to build housing for workers in industrial parks.</i></p> <p><i>- Projects in the field of special investment incentives are implemented in Chau Thanh and Tra Cu districts.</i></p> <p><i>- Project for the construction of clean water supply, drainage, and wastewater treatment facilities in urban and rural areas.</i></p> <p><i>- Land use for building headquarters, drying yards, warehouses, production workshops; construction of service facilities directly supporting agricultural, forestry, aquaculture production, and salt-making activities of cooperatives and cooperative unions.</i></p>	<p>Cho cả thời gian thuê For the entire rental period</p>

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT FREE LAND RENTAL
2	<p>Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa sử dụng tại các đô thị thuộc địa bàn huyện Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh.</p> <p><i>The project belongs to the field of socialization used in urban areas in Cau Ngang, Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Duyen Hai districts, Duyen Hai town, Tra Vinh city.</i></p>	<p>Theo thời hạn thuê nhưng tối đa không quá 40 năm</p> <p><i>According to the lease term but not exceeding 40 years</i></p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư tại địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú. - Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. - Dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn huyện Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh. <p><i>- Investment project in Chau Thanh and Tra Cu districts.</i></p> <p><i>- Investment projects in areas with special investment incentives.</i></p> <p><i>- Projects in the field of investment incentives are invested in Cau Ngang, Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Duyen Hai districts, Duyen Hai town, Tra Vinh city.</i></p>	<p>11 năm</p> <p><i>11 years</i></p>
4	<p>Dự án đầu tư vào địa bàn huyện Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh.</p> <p><i>Investment project in Cau Ngang, Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Duyen Hai districts, Duyen Hai town, Tra Vinh city.</i></p>	<p>07 năm</p> <p><i>07 years</i></p>
5	<p>Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.</p> <p><i>Investment projects in the field of investment incentives.</i></p>	<p>03 năm</p> <p><i>03 years</i></p>
6	<p>Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.</p> <p><i>Investment projects in the field of rural agriculture.</i></p>	
	<p>Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê đất mặt nước.</p> <p><i>Agricultural projects with special investment incentives are exempt from land rent and water surface rent.</i></p>	<p>Cho cả thời gian thuê</p> <p><i>For the entire rental period</i></p>
	<p>Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê đất mặt nước.</p> <p><i>Agricultural projects with investment incentives are exempt from land rent and water surface rent.</i></p>	<p>Miễn 15 năm, giảm 50% trong 07 năm tiếp theo</p> <p><i>Exemption for 15 years, 50% reduction for the next 07 years</i></p>
	<p>Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê đất mặt nước.</p> <p><i>Agricultural projects that encourage investment are exempt from land rent and water surface rent.</i></p>	<p>Miễn 11 năm, giảm 50% trong 05 năm tiếp theo</p> <p><i>Exemption for 11 years, 50% reduction for the next 5 years</i></p>
7	<p>Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp</p> <p><i>Project for investment in the construction and business of infrastructure in industrial parks and industrial clusters.</i></p>	<p>Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê (toàn bộ hoặc từng phần diện tích đất)</p> <p><i>Lease land with one-time payment for the entire lease term (applied to the whole or a part of the land area).</i></p>

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp/ *Corporate income tax:*

a) Cơ sở pháp lý:

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội;
- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 30/01/2023 hợp nhất Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội; Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022 của Quốc hội; Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội.

Legal basis:

- *The Law on Corporate Income Tax No. 14/2008/QH12 dated June 3, 2008, issued by the National Assembly;*
- *Decree No. 218/2013/ND-CP dated December 26, 2013, issued by the Government, detailing and guiding the implementation of the Law on Corporate Income Tax;*
- *Consolidated Document No. 01/VBHN-VPQH dated January 30, 2023, consolidating the Law on Corporate Income Tax (Law No. 32/2013/QH13 dated June 19, 2013, issued by the National Assembly, amending and supplementing a number of articles of the Law on Corporate Income Tax; Law No. 71/2014/QH13 dated November 26, 2014, issued by the National Assembly, amending and supplementing a number of articles of the laws on taxation; Law on Investment No. 61/2020/QH14 dated June 17, 2020, issued by the National Assembly; Petroleum Law No. 12/2022/QH15 dated November 14, 2022, issued by the National Assembly; Law on Medical Examination and Treatment No. 15/2023/QH15 dated January 9, 2023, issued by the National Assembly).*



b) Thuế suất/ Tax rate:

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	THỜI HẠN ƯU ĐÃI (NĂM)/ PROMOTION PERIOD (YEAR)	MỨC THUẾ SUẤT/TAX LEVEL
1	<p>- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư - Kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 của Luật Nhà ở.</p> <p>- Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng, chế biến nông, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối; Đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm.</p> <p>- Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.</p> <p>- <i>Income of enterprises from the implementation of investment projects</i></p> <p>- <i>Social housing business for sale, lease, or lease-purchase for subjects specified in Article 53 of the Law on Housing.</i></p> <p>- <i>Income of enterprises derived from: Forest planting, care, and conservation; aquaculture, and the processing of agricultural and aquatic products in areas with difficult socio-economic conditions; Production, breeding, and hybridization of crop varieties and livestock; Production, extraction, and refining of salt (excluding industrial salt production); Investment in post-harvest preservation of agricultural products, and the preservation of agricultural products, aquatic products, and foodstuffs.</i></p> <p>- <i>Income derived from cultivation, livestock farming, aquaculture, and processing of agricultural and aquatic products, salt production by cooperatives; income of cooperatives operating in agriculture, forestry, fisheries, and salt production in areas with difficult or extremely difficult socio-economic conditions; Income of enterprises derived from cultivation, livestock farming, aquaculture, and processing of agricultural and aquatic products in areas with extremely difficult socio-economic; and income derived from Marine capture fisheries.</i></p>	<p>Suốt vòng đời dự án <i>Throughout the project lifecycle</i></p>	10%

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG <i>SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION</i>	THỜI HẠN ƯU ĐÃI (NĂM)/ <i>PROMOTION PERIOD (YEAR)</i>	MỨC THUẾ SUẤT/TAX LEVEL
2	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư tại địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú, Khu kinh tế. - Dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng của Nhà nước - Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 30/01/2023 hợp nhất Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. - Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12 nghìn tỷ đồng, sử dụng công nghệ phải được thẩm định theo quy định của Luật Công nghệ cao, Luật Khoa học và công nghệ, thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá năm năm kể từ ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. - Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 30/01/2023 hợp nhất Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. - <i>Investment Projects in Châu Thành and Trà Cú Districts, Economic Zone</i> - <i>Projects in the fields of high technology, scientific research, and technological development, as well as investment in the development of critically important infrastructure for the State.</i> - <i>High-tech enterprises and agricultural enterprises applying high technology.</i> - <i>Income generated by enterprises from new investment projects in the manufacturing sector (excluding projects producing goods subject to special consumption tax and mineral extraction projects) that meet one of the two criteria specified in Point e, Clause 1, Article 13 of the Consolidated Document No. 01/VBHN-VPQH dated January 30, 2023, consolidating the Law on Corporate Income Tax.</i> - <i>Income generated by enterprises from investment projects in the manufacturing sector, excluding projects producing goods subject to special consumption tax and mineral extraction projects, with a minimum investment capital of VND 12 trillion, utilizing technology appraised in accordance with the Law on High Technology and the Law on Science and Technology, and fully disbursing the registered total investment capital within five years from the date of investment approval in compliance with the provisions of investment law.</i> - <i>Income generated by enterprises from new investment projects producing products listed in the prioritized supporting industry product portfolio, meeting one of the criteria specified in Point đ, Clause 1, Article 13 of the Consolidated Document No. 01/VBHN-VPQH dated January 30, 2023, consolidating the Law on Corporate Income Tax.</i> 	15	10%

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	THỜI HẠN ƯU ĐÃI (NĂM)/ PROMOTION PERIOD (YEAR)	MỨC THUẾ SUẤT/TAX LEVEL
3	<p>- Dự án đầu tư mới tại địa bàn các huyện Cầu Ngang, Tiểu Cần, Duyên Hải, Càng Long, Cầu Kè, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh.</p> <p>- Dự án đầu tư mới, bao gồm: sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống.</p> <p><i>- New investment projects in the districts of Cau Ngang, Tieu Can, Duyen Hai, Cang Long, Cau Ke, Duyen Hai Town, and Tra Vinh City.</i></p> <p><i>- New investment projects include the production of high-grade steel; manufacturing energy-saving products; production of machinery and equipment for agriculture, forestry, fishery, and salt production; manufacturing irrigation equipment; production and refinement of feed for livestock, poultry, and aquaculture; and the development of traditional industries.</i></p>	10	20%
4	<p>Trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p><i>Cultivation, livestock farming, and processing in agriculture and aquaculture sectors in areas not classified in areas with difficult socio-economic conditions or areas with particularly difficult socio-economic conditions.</i></p>	10	15%

c) Miễn, giảm/Exemption, reduction:

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN THUẾ (NĂM) TAX EXEMPTION (YEAR)	GIẢM REDUCTION	
			MỨC GIẢM REDUCED LEVEL	THỜI HẠN (NĂM) DURATION (YEAR)
1	<p>- Dự án đầu tư tại địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú, Khu kinh tế.</p> <p>- Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại các huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Tiểu Cần, Duyên Hải, Càng Long, Cầu Kè, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh.</p> <p><i>- Investment projects in Chau Thanh, Tra Cu districts, economic zones.</i></p> <p><i>- Projects in the field of socialization implemented in Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang, Tieu Can, Duyen Hai, Cang Long, Cau Ke districts, Duyen Hai town and Tra Vinh city.</i></p>	04	50%	09
2	<p>Dự án đầu tư mới quy định tại khoản 3 Điều 15 và dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).</p> <p><i>New investment projects specified in Clause 3, Article 15 and new investment projects in Industrial Parks (except for Industrial Parks located in areas with favorable socio-economic conditions).</i></p>	02	50%	04

3. Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu/ *Export tax, import tax:*

a) Cơ sở pháp lý/ *Legal basis:*

- Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016.
- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.
- Nghị định 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.
- *Law on Export Tax and Import Tax No.107/2016/QH13 dated April 6, 2016.*
- *Decree No.134/2016/ND-CP dated September 1, 2016 of the Government detailing a number of articles and measures to implement the Law on Export Tax and Import Tax.*
- *Decree No. 18/2021/ND-CP dated March 11, 2021, issued by the Government, amends and supplements several articles of Decree No. 134/2016/ND-CP dated September 1, 2016, which provides detailed regulations and measures for implementing the Law on Export and Import Duties.*

b) Nội dung ưu đãi/*Promotion content:*

- Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.
- Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của dự án.
- *Exemption from import tax for imported goods to create fixed assets of the project.*
- *Import tax exemption for a period of 05 years from the date of commencement of production for raw materials, supplies, and components that cannot be produced domestically and are imported for project production.*

4. Chính sách hỗ trợ đầu tư/ *Investment support policy*

a) Hỗ trợ đầu tư xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp/ *Support investment in socialization of activities in the fields of education - training, vocational training, health, culture, sports, environment, and judicial appraisal:*

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 22/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 81/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019.
- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào (kể cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) gồm: Đường giao thông, điện trung thế, cấp thoát nước đến hàng rào cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa.
- *Legal basis: Resolution No.19/2017/NQ-HDND dated March 22, 2017 of People's Council of Tra Vinh province promulgating preferential mechanisms and policies for socialized establishments operating in the field education - training, vocational training, health, culture, physical training - sports, environment, judicial appraisal in Tra Vinh province and amendments and supplements in Resolution No.81/2019/NQ -HDND on April 12, 2019.*
- *Support content: 100% support for investment in construction of infrastructure outside the fence (including compensation and site clearance costs) including: Roads, medium voltage electricity, water supply and drainage to basic fence for implementing socialization project.*

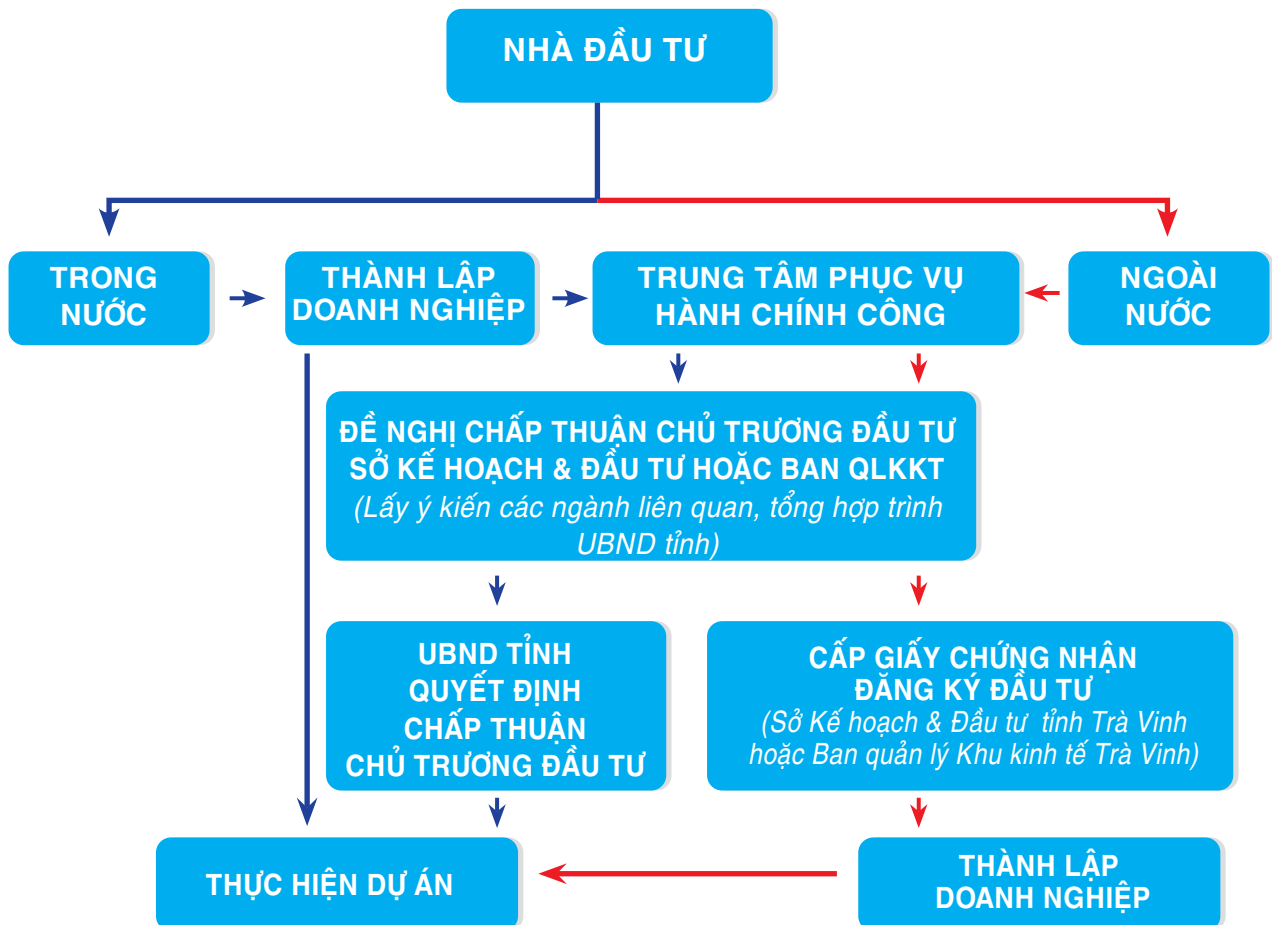
b) Hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp:

Support for production space rental prices for small and medium-sized enterprises in industrial parks and industrial clusters:

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết số 67/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 30% giá thuê mặt bằng sản xuất tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp (không bao gồm phí sử dụng hạ tầng và chi phí liên quan) và không quá 50 triệu đồng/01 dự án/01 năm.
- *Legal basis: Resolution No.67/2018/NQ-HDND dated July 11, 2018 of People's Council of Tra Vinh province regulating the level of support for production space rental for small and medium-sized enterprises in small and medium-sized enterprises in industrial parks and industrial clusters in Tra Vinh province.*
- *Support content: Support 30% of production space rental price in Industrial Parks and Industrial Clusters (excluding infrastructure usage fees and related costs) and not exceeding 50 million VND/01 project /01 year.*

PHẦN E | QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẦU TƯ

QUY TRÌNH THỦ TỤC ĐẦU TƯ CHUNG

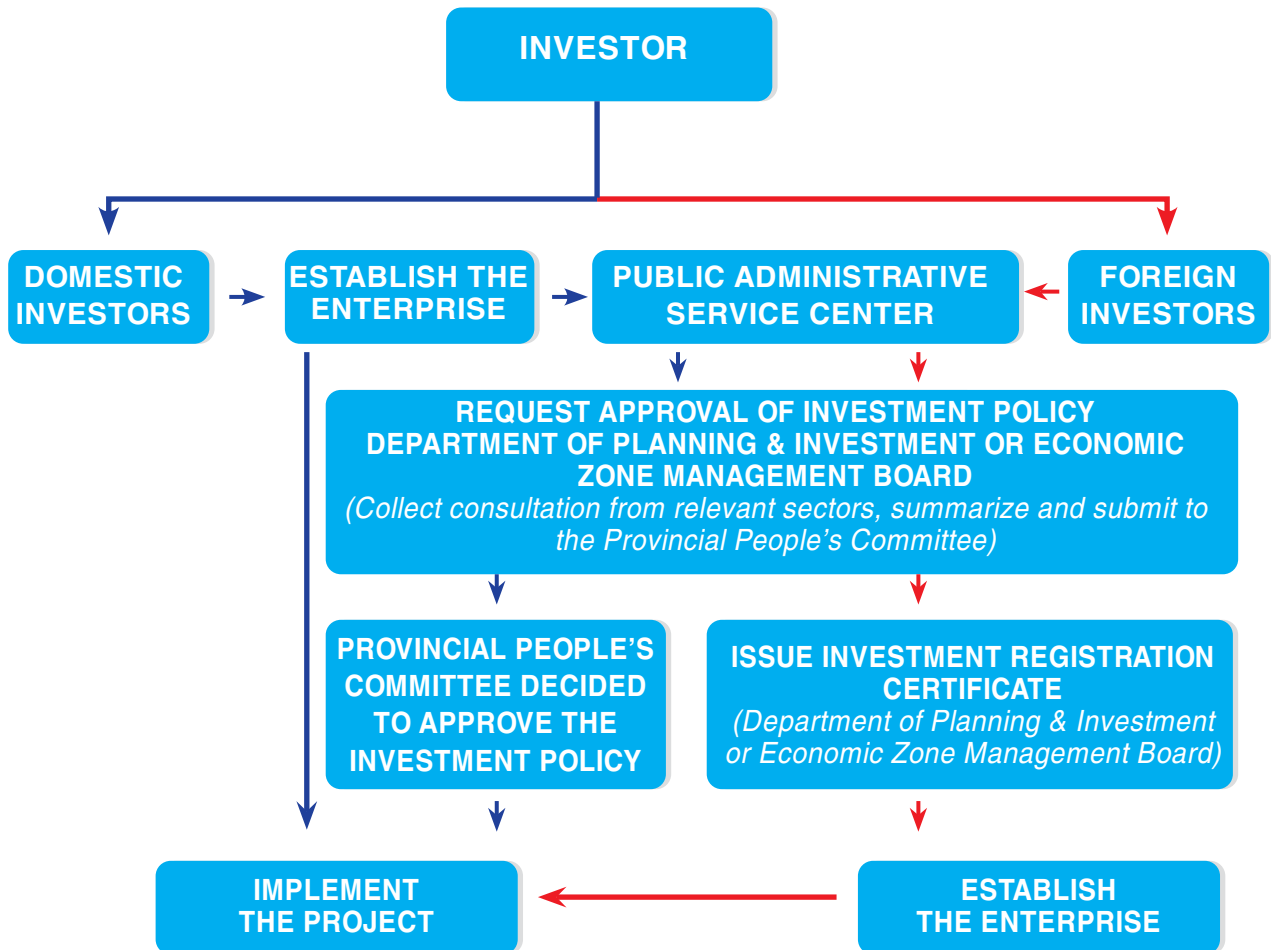


Ghi chú:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án đầu tư ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp và các dự án đầu tư thực hiện ở trong và ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

PART E | INVESTMENT PROCESSES AND PROCEDURES

GENERAL INVESTMENT PROCEDURES



Note:

- Department of Planning and Investment receives applications for investment projects outside Economic Zones and Industrial Parks and investment projects implemented in and outside Economic Zones and Industrial Parks in Tra Vinh province

- The Management Board of Tra Vinh economic zone receives applications for investment projects in the Economic Zone and Industrial Parks in Tra Vinh province.

* Nhà đầu tư nộp 04 hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do Nhà đầu tư đề xuất bao gồm:

(1) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận (Mẫu A.I.1 theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

(2) Đề xuất dự án đầu tư (Mẫu A.I.3 theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) gồm các nội dung chủ yếu sau: Nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn Nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì Nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư;

(3) Tài liệu về tư cách pháp lý của Nhà đầu tư;

(4) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của Nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của Nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của Nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của Nhà đầu tư;

(5) Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

(6) Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

(7) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

(8) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

The investor shall submit 04 sets of documents at the Provincial Public Administration Service Center of Tra Vinh Province requesting approval of investment policy for investment project proposed by the Investor includes:

(1) Document requesting implementation of investment project, including commitment to bear all costs and risks if the project is not approved (Form A.I.1 according to Circular No.03/2021/TT-BKHDT dated April 09, 2021 of the Minister of Planning and Investment).

(2) Investment project proposal (Form A.I.3 according to Circular No.03/2021/TT-BKHDT dated April 09, 2021 of the Minister of Planning and Investment) includes the following main contents: Investor or form of Investor selection, investment objectives, investment scale, investment capital and capital mobilization plan, location, deadline, implementation progress, information on current land use status in Project implementation location and proposed land use needs (if any), labor needs, proposed investment incentives, socio-economic impact and efficiency of the project, preliminary assessment Environmental impact kit (if any) according to the provisions of law on environmental protection.

In case the law on construction stipulates the preparation of a pre-feasibility study report, the investor may submit a pre-feasibility study report instead of the investment project proposal;

(3) Documents on the legal status of the Investor;

(4) Documents proving the Investor's financial capacity include at least one of the following documents: the Investor's 02 most recent financial statements; commitment to financial support from the parent company; commitment to financial support from financial institutions; guarantee of the investor's financial capacity; Other documents proving the investor's financial capacity;

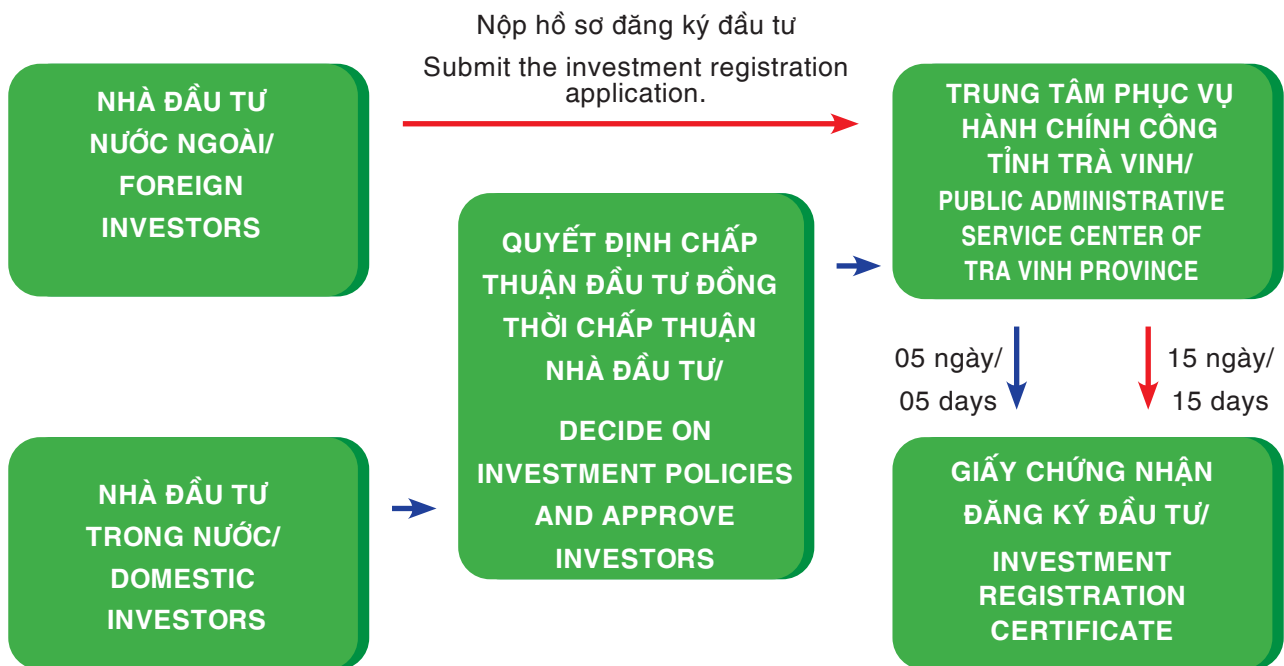
(5) In case the investment project does not request the State to allocate land, lease land, or allow change of land use purpose, submit a copy of land use rights documents or other documents determining rights to use the locations for implementing investment projects;

(6) Explanatory content about the technology used in the investment project for projects subject to appraisal and consultation on technology according to the provisions of law on technology transfer;

(7) BCC contract for investment projects in the form of BCC contract;

(8) Other documents related to the investment project, conditions and capacity requirements of the Investor according to the provisions of law (if any).

**QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
INVESTMENT REGISTRATION CERTIFICATE ISSUANCE PROCESS**



* Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Nhà đầu tư (theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14) trong thời hạn:

a) 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận Nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

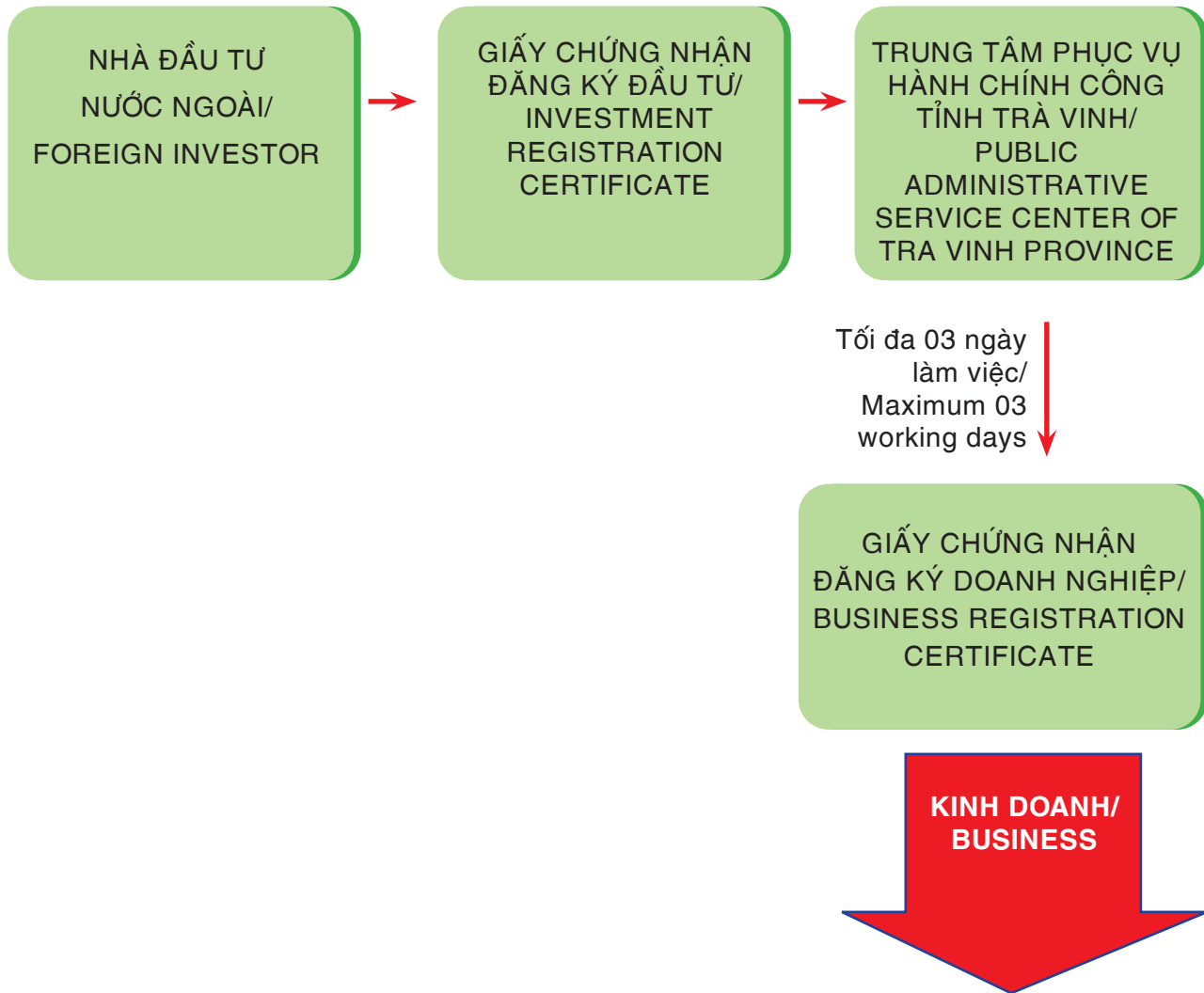
b) 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Nhà đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a nói trên.

* *The Department of Planning and Investment or The Management Board of Tra Vinh economic zone issues the Investment Registration Certificate to the Investor (as prescribed in Clause 1, Article 37 of Investment Law No.61/2020/QH14) within the time limit:*

a) 05 working days from the date of receiving the investment policy approval document concurrently with the Investor's approval for investment projects subject to issuance of Investment Registration Certificate;

b) 15 days from the date of receipt of the investor's request for an Investment Registration Certificate for investment projects that do not fall into the cases specified in point a above.

**QUY TRÌNH THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP
ENTERPRISE ESTABLISHMENT PROCESS**



Sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư nước ngoài tiến hành thủ tục thành lập doanh nghiệp. Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp không quá 03 ngày làm việc.

After obtaining the Investment Registration Certificate, the foreign investor shall proceed with the procedures for establishing the business. The Department of Planning and Investment issues a Certificate of Enterprise Establishment within 3 working days.

MỘT SỐ THÔNG TIN THAM KHẢO/ SOME REFERENCE INFORMATION

1. Chi phí lao động (tham khảo)/ Labor costs (reference):

Lương tối thiểu: Áp dụng mức lương tối thiểu theo vùng trong các doanh nghiệp kể từ ngày 01/7/2024.

- Thành phố Trà Vinh: 4.410.000 đồng/tháng hoặc 21.200 đồng/giờ
- Thị xã Duyên Hải: 3.860.000 đồng/tháng hoặc 18.600 đồng/giờ.
- Các địa bàn còn lại: 3.450.000 đồng/tháng hoặc 16.600 đồng/giờ.

Minimum wage: Apply minimum wage by region in businesses from July 01, 2024.

- Tra Vinh City: 4,410,000 VND/month or 21,200 VND/hour
- Duyen Hai Town: 3,860,000 VND/month or 18,600 VND/hour
- Remaining areas: 3,450,000 VND/month or 16,600 VND/hour

2. Giá điện (tham khảo)/ Electricity price (reference):

STT/ NO.	THÔNG TIN/ INFORMATION	GIÁ BÁN ĐIỆN (đồng/kWh)/ ELECTRICITY SELLING PRICE (VND/kWh)
CÁC NGÀNH SẢN XUẤT/MANUFACTURING INDUSTRIES		
Cấp điện áp từ 110 kV trở lên/ Voltage level from 110 kV or higher		
1	Giờ bình thường/ Normal hours	1.649/ 1,649
2	Giờ thấp điểm/ Off-peak hours	1.044/ 1,044
3	Giờ cao điểm/ Peak hours	2.973/ 2,973
KINH DOANH/ BUSINESS		
Cấp điện áp từ 22 kV trở lên/ Voltage level from 22 kV or higher		
1	Giờ bình thường/ Normal hours	2.629/ 2,629
2	Giờ thấp điểm/ Off-peak hours	1.465/ 1,465
3	Giờ cao điểm/ Peak hours	4.575/ 4,575

3. Giá nước (tham khảo)/ Water price (reference):

STT/ NO.	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NƯỚC/ WATER USE PURPOSES	LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG HÀNG THÁNG/ AMOUNT OF CLEAN WATER USED MONTHLY	GIÁ NƯỚC TIÊU THỤ (đồng /m ³) WATER CONSUMPTION PRICE (VND/m ³)
1	Hoạt động sản xuất vật chất/ Material production activities	Thực tế sử dụng Actual use	12.500/ 12,500
2	Kinh doanh dịch vụ/ Service business	Thực tế sử dụng Actual use	15.000/ 15,000

PHẦN F | THÔNG TIN LIÊN HỆ

I. CÁC ĐƠN VỊ LIÊN HỆ TÌM HIỂU VỀ ĐẦU TƯ

1. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Địa chỉ: Số 01, đường 19 tháng 5, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 0294 3855 892
- Website: <https://travinh.gov.vn>



2. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

- Địa chỉ: Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 0294 3753 839 - 0294 3753 848
- Website: <http://www.xuctientravinh.com.vn>
- Email: xuctiendaututv@gmail.com



3. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TRÀ VINH

- Địa chỉ: Số 278, đường Bạch Đằng, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 0294 3746 600 - 0294 3746 685
- Website: <https://teza.travinh.gov.vn>
- Email: bqlkkttravinh@gmail.com
- Email: bqlkkttravinh@gmail.com



II. ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH TRÀ VINH

- Địa chỉ: Số 25, đường Võ Nguyên Giáp, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 0294 3826 667.
- Website: <https://dichvucong.travinh.gov.vn>
- Email: webmaster@travinh.gov.vn



PART F | CONTACT INFORMATION

I. UNITS TO CONTACT FOR INVESTMENT INFORMATION

1. PEOPLE'S COMMITTEE OF TRA VINH PROVINCE

- **Address:** No.01, May 19 street, Ward 1, Tra Vinh city, Tra Vinh province.
- **Tel:** 0294 3855 892
- **Website:** <https://travinh.gov.vn>



2. DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT OF TRA VINH PROVINCE INVESTMENT PROMOTION AND ENTERPRISE SUPPORT CENTER

- **Address:** No.19A, Nam Ky Khoi Nghia street, Ward 2, Tra Vinh city, Tra Vinh province.
- **Tel:** 0294 3753 839 - 0294 3753 848
- **Website:** <http://www.xuctientravinh.com.vn>
- **Email:** xuctiendaututv@gmail.com



3. MANAGEMENT BOARD OF TRA VINH ECONOMIC ZONE

- **Address:** No.278, Bach Dang street, Ward 4, Tra Vinh city, Tra Vinh province.
- **Tel:** 0294 3746 600 - 0294 3746 685
- **Website:** <https://teza.travinh.gov.vn>
- **Email:** bqlkkttravinh@gmail.com
- **Email:** bqlkkttravinh@gmail.com



II. APPLICATION RECEIVING UNIT

PUBLIC ADMINISTRATIVE SERVICE CENTER OF TRA VINH PROVINCE

- **Address:** No.25, Vo Nguyen Giap street, Ward 7, Tra Vinh city, Tra Vinh province.
- **Tel:** 0294 3826 667.
- **Website:** <https://dichvucong.travinh.gov.vn>
- **Email:** webmaster@travinh.gov.vn



PHẦN G. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ

BẢNG 1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2024

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP: 03 dự án									
1	Nhà xưởng sản xuất trang thiết bị y tế, dệt may, thêu	Khóm 1, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	01	Phục vụ phát triển kinh tế địa phương	100	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	UBND huyện Tiểu Cần
2	Nhà máy năng lượng tái tạo	Khu kinh tế Định An	70 - 176 (hoặc theo đề xuất dự án đầu tư)	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	1.550 - 3.900 (hoặc theo đề xuất thực hiện dự án)	48 MW - 266 MW (hoặc theo đề xuất dự án đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Đất đã giải phóng mặt bằng, chưa được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng/đô thị. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Kế hoạch sử dụng đất năm 2024: Chưa cập nhật. 	Lựa chọn nhà đầu tư (theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020)	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh
3	Nhà máy Hydro Xanh	Khu kinh tế Định An	105 (hoặc theo đề xuất dự án đầu tư)	Sản xuất khí Hydro, Oxy và Amoniac	Khoảng 39.375 tỷ đồng (hoặc theo đề xuất dự án đầu tư)	Theo đề xuất thực hiện dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất đã giải phóng mặt bằng, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng/đô thị. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Lựa chọn nhà đầu tư (theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020)	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh

PART G. LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT

TABLE 1. LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT IN 2024

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (USD BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
INDUSTRIAL SECTOR: 03 Projects									
1	Factory for Manufacturing Medical Equipment, Textiles, and Embroidery	Quarter 1, Tieu Can Town, Tieu Can District, Tra Vinh Province	01	Serving Local Economic Development	100	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared. - Aligned with the Provincial Planning. - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. 	Approval of the Investment Policy Concurrently with Investor Approval	The People's Committee of Tieu Can District
2	Renewable Energy Plant	Dinh An Economic Zone	70 - 176 (or as proposed in the investment project)	Renewable Energy Production	1,550 - 3,900 (or as proposed for project implementation)	48 MW - 266 MW (or as proposed in the investment project)	<ul style="list-style-type: none"> - Land has been cleared but not yet connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning. - Aligned with the Construction/Urban Planning. - Aligned with the Land Use Planning. - 2024 Land Use Plan: Not yet updated. 	Investor Selection (in accordance with Article 29 of the 2020 Investment Law)	The Management Board of Tra Vinh economic zone
3	Green Hydrogen Plant	Dinh An Economic Zone	105 (or as proposed in the investment project)	Production of Hydrogen, Oxygen, and Ammonia	Approximately VND 39,375 billion (or as proposed in the investment project)	as proposed for project implementation	<ul style="list-style-type: none"> - Land has been cleared and connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning. - Aligned with the Construction/Urban Planning. - Aligned with the Land Use Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Investor Selection (in accordance with Article 29 of the 2020 Investment Law)	The Management Board of Tra Vinh economic zone

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 01 dự án								
4	Trường trung cấp (đào tạo nghề)	Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	2,0	Đào tạo nghề ở trình độ trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên và các trình độ nghề nghiệp khác nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề, hỗ trợ tìm việc làm ổn định, có thu nhập cao	150	Đào tạo 1.500 học viên/năm; sau 5 năm phát triển thành trường cao đẳng với quy mô 5.000 sinh viên/năm	- Đất chưa giải phóng mặt bằng, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Chương trình phát triển đô thị thành phố Trà Vinh. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
III	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ: 14 dự án								
5	Khách sạn 5 sao tại thành phố Trà Vinh	Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0,5	Hình thành khu khách sạn đạt chuẩn 5 sao	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo tiêu chuẩn thiết kế khách sạn 5 sao	- Đất do Nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh
6	Tòa nhà thương mại dịch vụ thành phố Trà Vinh	Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Khu đất trung tâm Y tế cũ)	0,24	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Đất do Nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
II	EDUCATION AND TRAINING SECTOR: 01 Project								
4	Vocational Training School	Ward 9, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	2.0	Vocational training at intermediate and elementary levels, continuous education, and other professional levels to equip learners with practical skills, support stable employment, and enable high-income opportunities.	150	Training 1,500 students per year; expanding to a college within 5 years with a capacity of 5,000 students per year.	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared but connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning. - Aligned with the Urban Development Program of Tra Vinh City. - Aligned with the Land Use Plan. 	Approval of the Investment Policy Concurrently with Investor Approval	Department of Labor - Invalids and Social Affairs
III	COMMERCE, TOURISM, AND SERVICES SECTOR: 14 Projects								
5	5-star hotel in Tra Vinh City	Ward 1, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	0.5	Establishing a 5-star standard hotel complex	As proposed by the investor	According to 5-star hotel design standards	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State and connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning - General Planning of Tra Vinh City (Expansion) - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Tra Vinh Province
6	Tra Vinh City Commercial and Service Building	Ward 4, Tra Vinh City, Tra Vinh Province (Old Medical Center Land Area)	0.24	As proposed by the investor	As proposed by the investor	As proposed by the investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State and connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning - General Planning of Tra Vinh City (Expansion) - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Tra Vinh Province

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
7	Khu Văn hóa - Du lịch nghỉ dưỡng Ao Bà Om	Phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	18,5	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất do Nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh
8	Khách sạn Duyên Hải	Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	0,08	Đầu tư khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao	75	Quy mô thiết kế theo tiêu chuẩn khách sạn 3 sao	<ul style="list-style-type: none"> - Đất do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch thị xã, Quy hoạch phân khu. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND thị xã Duyên Hải
9	Khu du lịch sinh thái nông trường 22/12	Khu kinh tế Định An (Xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	19,3	Đầu tư xây dựng Khu du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn rừng ngập mặn, nuôi tôm, cá tự nhiên; nơi tham quan nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cho du khách trong và ngoài nước	Khoảng 80 tỷ đồng hoặc theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND thị xã Duyên Hải; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
7	Ba Om Lake Cultural and Resort Tourism Area	Ward 8, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	18.5	As proposed by the investor	As proposed by the investor	As proposed by the investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State and connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning - General Planning of Tra Vinh City (Expansion) - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Tra Vinh Province
8	Duyen Hai Hotel	Quarter 1, Ward 1, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province	0.08	Investing in a 3-star standard hotel	75	Design scale according to 3-star hotel standards	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the Management Board of Tra Vinh economic zone and connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the town Planning and Zoning Planning - Aligned with the Land Use Plan. 	Auction of Land Use Rights	The Management Board of Tra Vinh economic zone ; The People's Committee of Duyen Hai Town; Department of Culture, Sports, and Tourism
9	22/12 Agricultural Farm Ecotourism Area	Dinh An Economic Zone (Dan Thanh Commune, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province)	19.3	Investing in the construction of an ecotourism area combining mangrove forest conservation, shrimp and fish farming, as well as a tourism and entertainment destination for both domestic and international visitors.	Approximately 80 billion VND or as proposed by the investor	As proposed by the investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the Management Board of Tra Vinh economic zone and connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Land Use Plan. - Detailed planning at a scale of 1/500. 	Auction of Land Use Rights	The Management Board of Tra Vinh economic zone ; The People's Committee of Duyen Hai Town; Department of Culture, Sports, and Tourism

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
10	Khu du lịch tham quan nghỉ dưỡng Ba Động - Giai đoạn 2	Khu kinh tế Định An (Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	2,0	Đầu tư xây dựng khu du lịch tham quan nghỉ dưỡng cho du khách trong và ngoài nước	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất do UBND xã Trường Long Hòa quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch thị xã, Quy hoạch phân khu. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND thị xã Duyên Hải; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Chợ Trung tâm Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0,9	Đảm bảo văn minh thương mại và tạo vẻ mỹ quan đô thị	60	Xây dựng nhà lồng: 01 tầng, diện tích khoảng 6.000m ² và các hạng mục phụ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tại chợ hiện hữu. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	UBND thành phố Trà Vinh
12	Chợ Phường 9	Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0,246	Đảm bảo văn minh thương mại và tạo vẻ mỹ quan đô thị	10	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tại chợ hiện hữu. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	UBND thành phố Trà Vinh
13	Chợ Sóc Ruộng	Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0,104	Đảm bảo văn minh thương mại và tạo vẻ mỹ quan đô thị	6	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tại chợ hiện hữu. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	UBND thành phố Trà Vinh

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
10	Ba Dong Tourism and Leisure Resort - Phase 2	Dinh An Economic Zone (Truong Long Hoa Commune, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province)	2.0	Investing in the construction of a tourism and resort area for both domestic and international visitors.	as proposed by the investor	as proposed by the investor	-- Land managed by the People's Committee of Truong Long Hoa Commune and connected to transportation infrastructure. - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the town Planning and Zoning Planning - Aligned with the Land Use Plan.	Auction of Land Use Rights	The Management Board of Tra Vinh economic zone ; The People's Committee of Duyen Hai Town
11	Tra Vinh Central Market	Tra Vinh City, Tra Vinh Province	0.9	Ensure commercial civilization and enhance the urban aesthetic.	60	Constructing a pavilion: 1 ground floor, with an area of approximately 6,000m2 and associated auxiliary components.	- Aligned with the Provincial Planning	Investor selection in accordance with regulations	The People's Committee of Tra Vinh Province
12	Ward 9 Market	Tra Vinh City, Tra Vinh Province	0.246	Ensure commercial civilization and enhance the urban aesthetic	10	as proposed by the investor	- Aligned with the town Planning and Zoning Planning	Investor selection in accordance with regulations	The People's Committee of Tra Vinh Province
13	Soc Ruong Market	Tra Vinh City, Tra Vinh Province	0.104	Ensure commercial civilization and enhance the urban aesthetic	6	as proposed by the investor	- Aligned with the Land Use Plan.	Investor selection in accordance with regulations	The People's Committee of Tra Vinh Province

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
14	Chợ xã An Trường A	Ấp 9B, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (Trụ sở UBND xã An Trường A trước đây)	0,34	Nhằm đáp ứng nhu cầu buôn bán, trao đổi hàng hóa của người dân, cụ thể hóa quy hoạch chi tiết xã một cách đồng bộ, hiệu quả, tạo bộ mặt khang trang cho địa phương	8,4	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Đất do Nhà nước quản lý. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	UBND huyện Càng Long
15	Chợ Dân Thành	Ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	0,942	Đảm bảo văn minh thương mại và mỹ quan đô thị	10	Xây dựng nhà lồng và khoảng 120 kiot	- Xây dựng tại chợ hiện hữu, đất do Ban quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch thị xã, Quy hoạch phân khu. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	UBND thị xã Duyên Hải
16	Chợ Huyện Hội	Ấp Lưu Tú, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	0,3	Nhằm đáp ứng nhu cầu buôn bán, trao đổi hàng hóa của người dân, cụ thể hóa quy hoạch chi tiết xã một cách đồng bộ, hiệu quả, tạo bộ mặt khang trang cho địa phương	3	Nhà lồng chợ và các kiot	- Xây dựng tại chợ hiện hữu. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất.	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	UBND huyện Càng Long

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
14	An Truong A Commune Market	Quarter 9B, An Truong A Commune, Cang Long District, Tra Vinh Province (Former office of the People's Committee of An Truong A Commune)	0.34	In order to meet the trading and exchange needs of the local people, implement the detailed planning of the commune in a cohesive and effective manner, and create a more modern and attractive appearance for the locality.	8.4	As proposed by the investor	- Land managed by the State. - Aligned with the Provincial Planning. - Aligned with the Land Use Plan.	Investor selection in accordance with regulations	The People's Committee of Cang Long
15	Dan Thanh Market	Quarter Giong Giang, Dan Thanh Commune, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province	0.942	Ensure commercial civilization and enhance the urban aesthetic	10	Construct a pavilion and approximately 120 kiosks	- To be built at the existing market, land managed by the Management Board of Tra Vinh economic zone - Aligned with the Provincial Planning. - Aligned with the Town Planning and Zoning Plan. - Aligned with the Land Use Plan.	Investor selection in accordance with regulations	The People's Committee of Duyen Hai Town
16	Huyen Hoi Market	Quarter Luu Tu, Huyen Hoi Commune, Cang Long District, Tra Vinh Province	0.3	In order to meet the trading and exchange needs of the local people, implement the detailed planning of the commune in a cohesive and effective manner, and create a more modern and attractive appearance for the locality	3	Market pavilion and kiosks	- To be built at the existing market. - Aligned with the Provincial Planning. - Aligned with the Construction Planning. - Aligned with the Land Use Plan. - Aligned with the Land Use Planning.	Investor selection in accordance with regulations	The People's Committee of Cang Long

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
17	Siêu thị huyện Tiểu Cần	Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	0,5	Phục vụ phát triển kinh tế địa phương	56	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Đất do Nhà nước quản lý. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND huyện Tiểu Cần
18	Trụ sở làm việc của tổ chức tín dụng (ngân hàng)	Khu kinh tế Định An (Xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	0,19	Kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng	Khoảng 22 tỷ đồng hoặc theo đề xuất dự án đầu tư	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	- Đất đã giải phóng mặt bằng, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Đã được Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm huyện Duyên Hải.	Lựa chọn nhà đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh
IV LĨNH VỰC HẠ TẦNG XÃ HỘI - ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG: 19 dự án									
19	Trạm xử lý nước thải phường 1	Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	0,8	Đảm bảo vệ sinh môi trường và đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV	120	6.000 m ³ /ngày đêm	- Đất do Nhà nước quản lý. - Phù hợp Quy hoạch thị xã, Quy hoạch phân khu. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	UBND thị xã Duyên Hải
20	Khu dân cư Long Đức, thành phố Trà Vinh	Xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	7,2	Theo đề xuất của nhà đầu tư	313	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Đất chưa giải phóng mặt bằng, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở.	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
17	Tieu Can District Supermarket	Quarter 2, Tieu Can Town, Tra Vinh Province	0.5	Serving Local Economic Development	56	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction Planning - Aligned with the Land Use Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Tieu Can District
18	Head Office of the Credit Institution (Bank)	Dinh An Economic Zone (Ngu Lac Commune, Duyen Hai District, Tra Vinh Province)	0.19	Monetary, Credit, and Banking Services Business	Approximately 22 billion VND or as proposed in the investment project.	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land has been cleared and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction Planning - Aligned with the Land Use Plan - Included in the Detailed Construction Planning of Duyen Hai District Center 	Investor Selection	The Management Board of Tra Vinh economic zone
IV SOCIAL INFRASTRUCTURE - URBAN, AND ENVIRONMENTAL SECTORS: 19 Projects									
19	Ward 1 Wastewater Treatment Plant	Ward 1, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province	0.8	Ensuring environmental sanitation and meeting Grade-IV urban standards	120	6,000 m ³ /day-night	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State - Aligned with the town Planning and Zoning Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Approval of the Investment Policy Concurrently with Investor Approval	The People's Committee of Duyen Hai Town
20	Long Duc Residential Area, Tra Vinh City	Long Duc Commune, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	7.2	As Proposed by the Investor	313	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared but connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning. - General Plan of Tra Vinh City (Expansion). - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. - Under the Housing Development Program and Plan. 	Investor Bidding Selection	The People's Committee of Tra Vinh Province

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
21	Khu đô thị Tây Nam phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	49	Theo đề xuất của nhà đầu tư	2.852	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
22	Khu đô thị mới phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	38	Theo đề xuất của nhà đầu tư		Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
23	Khu đô thị phía Đông Nam đường Võ Nguyên Giáp	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	13,6	Theo đề xuất của nhà đầu tư	550	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
21	Southwest Urban Area of Ward 7, Tra Vinh City	Ward 7, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	49	As Proposed by the Investor	2,852	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared but connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning. - General Plan of Tra Vinh City (Expansion). - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. - Under the Housing Development Program and Plan. 	Investor Bidding	The People's Committee of Tra Vinh Province
22	New Urban Area in Ward 7, Tra Vinh City	Ward 7, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	38	As Proposed by the Investor	As Proposed by the Investor	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared but connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning. - General Plan of Tra Vinh City (Expansion). - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. - Under the Housing Development Program and Plan. 	Investor Bidding	The People's Committee of Tra Vinh Province
23	Southeast Urban Area of Vo Nguyen Giap Road	Ward 7, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	13.6	As Proposed by the Investor	550	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared but connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning. - General Plan of Tra Vinh City (Expansion). - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. - Under the Housing Development Program and Plan. 	Investor Bidding	The People's Committee of Tra Vinh Province

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
24	Khu dân cư phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	9,5	Theo đề xuất của nhà đầu tư	323	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
25	Khu nhà ở thương mại	Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0,31	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh
26	Khu nhà ở kết hợp thương mại phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	1,8	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
24	Ward 7 Residential Area, Tra Vinh City	Ward 7, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	9.5	As Proposed by the Investor	323	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared but connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning. - General Plan of Tra Vinh City (Expansion). - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. - Under the Housing Development Program and Plan. 	Investor Selection Bidding	The People's Committee of Tra Vinh Province
25	Commercial Housing Area	Ward 9, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	0.31	As Proposed by the Investor	As Proposed by the Investor	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning. - General Plan of Tra Vinh City (Expansion). - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned with the Land Use Plan. - Under the Housing Development Program and Plan. 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Tra Vinh Province
26	Mixed Residential and Commercial Area, Ward 7, Tra Vinh City	Ward 7, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	1.8	As Proposed by the Investor	As Proposed by the Investor	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning. - General Plan of Tra Vinh City (Expansion). - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned Development Program and Plan. with the Land Use Plan. - Under the Housing Development Program and Plan. 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Tra Vinh Province

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
27	Khu phức hợp thương mại tại thành phố Trà Vinh	Khu đất vàm Trà Vinh, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0,42	Theo đề xuất của nhà đầu tư	400	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng). - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh
28	Khu nhà ở Khóm 1	Khu kinh tế Định An (Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	1,07	Xây dựng khu nhà ở kết hợp thương mại, dịch vụ	Khoảng 127 tỷ đồng hoặc theo đề xuất của nhà đầu tư	Xây dựng 39 căn nhà ở thương mại liên kế hoặc theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất do Ban quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch thị xã, Quy hoạch phân khu. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND thị xã Duyên Hải
29	Khu nhà ở thương mại tại đường 1/5, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải	Khu kinh tế Định An (Khóm 1, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	0,66	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê	Khoảng 35 tỷ đồng hoặc theo đề xuất thực hiện dự án đầu tư	Xây dựng 36 căn nhà ở kết hợp thương mại hoặc theo đề xuất thực hiện dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất do Ban quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch thị xã, Quy hoạch phân khu. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND thị xã Duyên Hải

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
27	Commercial Complex in Tra Vinh City	Vam Tra Vinh Land Area, Long Duc Commune, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	0.42	As Proposed by the Investor	400	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning. - General Plan of Tra Vinh City (Expansion). - Aligned with the Land Use Planning. - Aligned Development Program and Plan with the Land Use Plan. - Under the Housing Development Program and Plan. 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Tra Vinh Province
28	Residential Area in Quarter 1	Dinh An Economic Zone (Quarter 1, Ward 1, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province)	1.07	on of a Mixed Residential, Commercial, and Service Area	Approximately 127 billion VND or as proposed by the investor	Construction of 39 adjacent commercial houses or as proposed by the investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the Management Board of Tra Vinh economic zone and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the town Planning and Zoning Planning - Aligned with the Land Use Plan - Under the Housing Development Program and Plan 	Auction of Land Use Rights	The Management Board of Tra Vinh economic zone ; The People's Committee of Duyen Hai Town
29	Commercial Housing Area on 1/5 Street, Quarter 1, Ward 1, Duyen Hai Town	Dinh An Economic Zone (Quarter 1, Ward 1, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province)	0.66	Real estate business, land use rights under ownership, use rights, or lease	Approximately 35 billion VND or as proposed in the investment project	Construction of 36 mixed-use residential and commercial houses or as proposed in the investment project	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the Management Board of Tra Vinh economic zone and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the town Planning and Zoning Planning - Aligned with the Land Use Plan - Under the Housing Development Program and Plan 	Auction of Land Use Rights	The Management Board of Tra Vinh economic zone ; The People's Committee of Duyen Hai Town

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
30	Khu phức hợp thương mại và căn hộ huyện Tiểu Cần	Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	0,51	Đáp ứng tiêu chí phát triển đô thị	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất do nhà nước quản lý. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND huyện Tiểu Cần
31	Khu phức hợp thương mại - Dịch vụ - Du lịch Cổ Chiên	Xã Đại Phước, huyện Càng Long	7,461	Hình thành Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Du lịch Cổ Chiên.	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất do Nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND huyện Càng Long
32	Đầu tư Cụm công nghiệp Sa Bình, thành phố Trà Vinh	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	32,58	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp	301	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Sở Công Thương
33	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lưu Nghiệp Anh	Xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	31,52	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp	350	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Sở Công Thương

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
30	Commercial and Apartment Complex in Tieu Can District	Quarter 2, Tieu Can Town, Tieu Can District, Tra Vinh Province	0.51	Meeting Urban Development Criteria	As Proposed by the Investor	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction Planning - Aligned with the Land Use Planning - Aligned with the Land Use Plan - Under the Housing Development Program and Plan 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Tieu Can District
31	Co Chien Commercial - Service - Tourism Complex	Dai Phuoc Commune, Cang Long District	7.461	Establishment of the Co Chien Commercial - Service - Tourism Complex	As Proposed by the Investor	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction Planning - Aligned with the Land Use Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Cang Long District
32	Investment in Sa Binh Industrial Cluster, Tra Vinh City	Sa Binh Hamlet, Long Duc Commune, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	32.58	Technical Infrastructure for the Industrial Cluster	301	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared. - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction Planning - Aligned with the Land Use Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Investor Selection Bidding	Department of Industry and Trade
33	Investment in Technical Infrastructure for Luu Nghiep Anh Industrial Cluster	Luu Nghiep Anh Commune, Tra Cu District, Tra Vinh Province	31.52	Technical Infrastructure for the Industrial Cluster	350	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared. - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Industrial Zone Development Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Investor Selection Bidding	Department of Industry and Trade

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
34	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Bình Phú	Xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	33	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp	350	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. 	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Sở Công Thương
35	Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ	Khu kinh tế Định An (Xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	1.241	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ	khoảng 13.987 tỷ đồng (hoặc theo đề xuất thực hiện dự án đầu tư)	Diện tích hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Ngũ Lạc (936 ha) và hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ công nghiệp (305 ha)	<ul style="list-style-type: none"> - Đất chưa giải phóng mặt bằng (Nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án và sẽ được trừ vào tiền thuê đất theo quy định), đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng/đô thị. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - UBND tỉnh Trà Vinh đã thành lập Tổ công tác để chuẩn bị các thủ tục cần thiết khi kêu gọi đầu tư và hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ trong Khu kinh tế Định An tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 24/6/2022. - Kế hoạch sử dụng đất năm 2024: Chưa cập nhật. 	Lựa chọn nhà đầu tư (theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020)	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
34	Investment in Technical Infrastructure for Binh Phu Industrial Cluster	Binh Phu Commune, Cang Long District, Tra Vinh Province	33	Technical Infrastructure for the Industrial Cluster	350	As Proposed by the Investor	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared. - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Land Use Planning - Aligned with the Construction Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Investor Selection Bidding	Department of Industry and Trade
35	Technical Infrastructure for Industrial-Urban-Service Zone	Dinh An Economic Zone (Ngu Lac Commune, Duyen Hai District, Tra Vinh Province)	1,241	Investment in construction and business operation of industrial, urban, and service infrastructure	Approximately 13,987 trillion VND (or as proposed in the investment project)	Technical infrastructure area of Ngu Lac Industrial Zone (936 ha) and Industrial Service Zone (305 ha)	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared (Investors voluntarily advance funds for land clearance compensation for project implementation, which will be deducted from land rent in accordance with regulations) and connected to the transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction/Urban Planning - Aligned with the Land Use Planning - The People's Committee of Tra Vinh Province has established a Task Force to prepare necessary procedures for investment promotion and to support investors in implementing the Industrial-Urban-Service Zone project within the Dinh An Economic Zone under Decision No. 1150/QĐ-UBND dated June 24, 2022. - 2024 Land Use Plan: Not yet updated 	Investor Selection (in accordance with Article 29 of the 2020 Investment Law)	The Management Board of Tra Vinh economic zone

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
36	Bến xe khách thị xã Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	3,0	Phục vụ di chuyển cho người dân trong khu vực và góp phần nâng chất các tiêu chí đô thị	21	Bến xe khách với quy mô khoảng 3 ha, phục vụ khoảng 500 lượt khách/ngày	- Đất chưa giải phóng mặt bằng. - Phù hợp Quy hoạch thị xã, Quy hoạch phân khu. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thị xã Duyên Hải
37	Đầu tư xây dựng bến khách ngang sông Trà Đieu - Sóc Trăng (bến Đường Đức - Trà Ấch)	Xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	0,15	Tạo điều kiện đi lại, lưu thông hàng hóa góp phần phát triển kinh tế - xã hội	15	Đầu tư xây dựng đường dẫn, cầu phà bến khách ngang sông Trà Đieu - Sóc Trăng đạt tiêu chuẩn bến loại 1	- Đất do Nhà nước quản lý. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất.	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	UBND huyện Cầu Kè
V LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO: 08 DỰ ÁN									
38	Nhà máy điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-3)	Huyện Duyên Hải	-	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	Theo đề xuất dự án	48	- Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
36	Duyen Hai Town Bus Station	Duyen Hai Town, Tra Vinh Province	3.0	Facilitates transportation for local residents and contributes to improving urban standards	21	Bus station with an area of approximately 3 hectares, serving about 500 passengers per day	<ul style="list-style-type: none"> - Land not yet cleared - Aligned with the town Planning and Zoning Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Auction of Land Use Rights	The People's Committee of Duyen Hai Town
37	Investment in the Construction of Tra Dieu - Soc Trang River Crossing Passenger Terminal (Duong Duc - Tra Ech Terminal)	Ninh Thoi Commune, Cau Ke District, Tra Vinh Province	0.15	Facilitates transportation and goods circulation, contributing to socio-economic development	15	Investment in constructing access roads, ferry bridges, and the Tra Dieu - Soc Trang river crossing passenger terminal meeting Grade 1 terminal standards	<ul style="list-style-type: none"> - Land managed by the State - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction Planning - Aligned with the Land Use Planning - Aligned with the Land Use Plan 	Investor selection in accordance with regulations	The People's Committee of Cau Ke District
V RENEWABLE ENERGY SECTOR: 08 PROJECTS									
38	Dong Hai 3 Wind Power Plant (Location V3-3)	Duyen Hai District		Production of Renewable Energy	As proposed in the project	48	<ul style="list-style-type: none"> - Aligned with the Provincial Plan - Aligned with the National Power Development Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. - Aligned with the Implementation Plan for the National Power Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. 	Investor selection in accordance with regulations	Department of Planning and Investment

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
39	Nhà máy điện gió V1-2 mở rộng	Thị xã Duyên Hải	-	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	Theo đề xuất dự án	48	- Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư
40	Nhà máy điện gió V1-3 giai đoạn 2	Thị xã Duyên Hải	-	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	Theo đề xuất dự án	48	- Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư
41	Nhà máy điện gió V1-5, V1-6 giai đoạn 2	Thị xã Duyên Hải	-	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	Theo đề xuất dự án	80	- Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
39	V1-2 Wind Power Plant Expansion	Duyen Hai Town		As proposed in the project	As proposed in the project	48	<ul style="list-style-type: none"> - Aligned with the Provincial Plan - Aligned with the National Power Development Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. - Aligned with the Implementation Plan for the National Power Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. 	Investor selection in accordance with regulations	Department of Planning and Investment
40	V1-3 Wind Power Plant Phase 2	Duyen Hai Town		As proposed in the project	As proposed in the project	48	<ul style="list-style-type: none"> - Aligned with the Provincial Plan - Aligned with the National Power Development Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. - Aligned with the Implementation Plan for the National Power Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. 	Investor selection in accordance with regulations	Department of Planning and Investment
41	V1-5 and V1-6 Wind Power Plants Phase 2	Duyen Hai Town		As proposed in the project	As proposed in the project	80	<ul style="list-style-type: none"> - Aligned with the Provincial Plan - Aligned with the National Power Development Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. - Aligned with the Implementation Plan for the National Power Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. 	Investor selection in accordance with regulations	Department of Planning and Investment

TRÀ VINH - ĐIỂM ĐỀ ĐẦU TƯ

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
42	Nhà máy điện gió Duyên Hải 2	Huyện Duyên Hải	-	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	Theo đề xuất dự án	96	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. 	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư
43	Nhà máy điện gió số 3 (vị trí V3-8)	Thị xã Duyên Hải	-	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	Theo đề xuất dự án	48	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. 	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư
44	Nhà máy điện gió V1-1 Trà Vinh giai đoạn 2	Huyện Duyên Hải	-	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	Theo đề xuất dự án	48	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. 	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư
45	Nhà máy điện gió Long Vĩnh	Huyện Duyên Hải	-	Sản xuất năng lượng điện tái tạo	Theo đề xuất dự án	48	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Phù hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. 	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (USD BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
42	Duyen Hai 2 Wind Power Plant	Duyen Hai District		As proposed in the project	As proposed in the project	96	<ul style="list-style-type: none"> - Aligned with the Provincial Plan - Aligned with the National Power Development Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. - Aligned with the Implementation Plan for the National Power Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. 	Investor selection in accordance with regulations	Department of Planning and Investment
43	Wind Power Plant No. 3 (Location V3-8)	Duyen Hai Town		As proposed in the project	As proposed in the project	48	<ul style="list-style-type: none"> - Aligned with the Provincial Plan - Aligned with the National Power Development Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. - Aligned with the Implementation Plan for the National Power Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. 	Investor selection in accordance with regulations	Department of Planning and Investment
44	Tra Vinh V1-1 Wind Power Plant Phase 2	Duyen Hai District		As proposed in the project	As proposed in the project	48	<ul style="list-style-type: none"> - Aligned with the Provincial Plan - Aligned with the National Power Development Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. - Aligned with the Implementation Plan for the National Power Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. 	Investor selection in accordance with regulations	Department of Planning and Investment
45	Long Vinh Wind Power Plant	Duyen Hai District		As proposed in the project	As proposed in the project	48	<ul style="list-style-type: none"> - Aligned with the Provincial Plan - Aligned with the National Power Development Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. - Aligned with the Implementation Plan for the National Power Development Plan for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. 	Investor selection in accordance with regulations	Department of Planning and Investment

***Ghi chú:**

1. Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: *Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.*
2. Quy hoạch xây dựng/dô thị: *Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.*
3. Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: *Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
4. Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh năm 2024: *Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: *Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
6. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: *Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.*
7. Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: *Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.*
8. UBND thành phố Trà Vinh:
 - Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh (mở rộng): *Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Chương trình phát triển đô thị thành phố Trà Vinh (mở rộng): *Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Quy hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
9. UBND thị xã Duyên Hải:
 - Quy hoạch phân khu: *Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Quy hoạch thị xã: *Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
10. UBND thị xã Duyên Hải:
 - Quy hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.*
11. UBND huyện Cầu Kè:
 - Quy hoạch xây dựng: *Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Quy hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
12. UBND huyện Tiểu Cần:
 - Quy hoạch xây dựng: *Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Quy hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
13. UBND huyện Càng Long:
 - Quy hoạch xây dựng: *Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Quy hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*

***Note:**

1. Tra Vinh Province planning for the period 2021 - 2030, vision to 2050: *Decision No.1142/QD-TTg dated October 02, 2023 of the Prime Minister.*
2. Construction/urban planning: *Decision No.1513/QD-TTg dated September 05, 2011 of the Prime Minister.*
3. Housing development program in Tra Vinh Province to 2025, orientation to 2030: *Decision No.2439/QD-UBND dated December 26, 2022 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
4. Housing development plan in Tra Vinh Province in 2024: *Decision No.95/QD-UBND dated January 23, 2024 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
5. Planning for industrial cluster development in Tra Vinh Province: *Decision No.1967/QD-UBND dated November 19, 2014 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
6. National electricity development planning for the period 2021-2030, vision to 2050: *Decision No.500/QD-TTg dated May 15, 2023 of the Prime Minister.*
7. Plan to implement the National Electricity Development Plan for the period 2021-2030, vision to 2050: *Decision No.262/QD-TTg dated April 01, 2024 of the Prime Minister.*
8. People's Committee of Tra Vinh City:
 - General planning of Tra Vinh City (expansion): *Decision No.1499/QD-UBND dated October 4, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Tra Vinh City urban development program (expansion): *Decision No.1996/QD-UBND dated December 25, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use planning: *Decision No.2920/QD-UBND dated December 16, 2021 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use plan: *Decision No.2085/QD-UBND dated December 29, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
9. People's Committee of Duyen Hai Town:
 - Zoning planning: *Decision No.2223/QD-UBND dated December 26, 2014 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Town planning: *Decision No.1108/QD-UBND dated June 21, 2022 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use plan: *Decision No.2065/QD-UBND dated December 29, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
10. People's Committee of Duyen Hai Town:
 - Land Use Planning: *Decision No. 2474/QD-UBND dated November 1, 2021, issued by the Provincial People's Committee.*
 - Land Use Plan: *Decision No. 2061/QD-UBND dated December 29, 2023, issued by the Provincial People's Committee.*
11. People's Committee of Cau Ke District:
 - Construction planning: *Decision No.2504/QD-UBND dated November 26, 2019 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use planning: *Decision No.1886/QD-UBND dated September 09, 2021 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use plan: *Decision No.2064/QD-UBND dated December 29, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
12. People's Committee of Tieu Can District:
 - Construction planning: *Decision No.2691/QD-UBND dated December 26, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use planning: *Decision No.2365/QD-UBND dated October 21, 2021 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use plan: *Decision No.2062/QD-UBND dated December 29, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
13. People's Committee of Cang Long District:
 - Construction planning: *Decision No.3588/QD-UBND dated October 30, 2020 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use planning: *Decision 2736/QD-UBND dated November 24, 2021 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use planning: *Decision No.2920/QD-UBND dated December 16, 2021 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use plan: *Decision No.2059/QD-UBND dated December 29, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*

PHẦN G. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ

BẢNG 2: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐỘC LẬP KÊU GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2024

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (HA)	MỤC TIÊU DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN (THÔNG TIN QUY HOẠCH, HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT, KẾT NỐI HẠ TẦNG,...)	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN ĐỀ XUẤT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Khu nhà ở xã hội phường 4, thành phố Trà Vinh	Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Khu đất xây lắp xăng cũ)	1,16	Đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở xã hội tại phường 4, thành phố Trà Vinh (dự án khu nhà ở xã hội) góp phần hoàn chỉnh hệ thống công trình xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở xã hội và sinh sống của người dân trong dự án, kết nối khu vực lân cận hài hòa đồng bộ; Góp phần thực hiện chủ trương của cấp thẩm quyền về phát triển nhà ở xã hội; Tạo mỹ quan không gian kiến trúc cảnh quan đô thị.	510	Tổng diện tích dự án khoảng 1,16 ha. Trong đó đất hành lang an toàn giao thông đường bộ là 33,1 m ² , đất chưa trích lục bổ sung (phần tiếp giáp đường làng nghề hiện hữu khoảng 170m ²)	- Khu đất do nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng/đô thị. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở.	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
2	Khu nhà ở xã hội Khóm 30/4 phường 2 thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Khu kinh tế Định An (Khóm 30/4 Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	3,2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê	Khoảng 383 hoặc theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Khu đất do nhà nước quản lý, đã được kết nối giao thông. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch thị xã, Quy hoạch phân khu. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở.	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; UBND thị xã Duyên Hải
3	Khu nhà ở xã hội huyện Tiểu Cần	Thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	9,5	Đáp ứng các tiêu chí phát triển đô thị	373	Khoảng 162 căn	- Đất chưa giải phóng mặt bằng. - Phù hợp Quy hoạch tỉnh. - Phù hợp Quy hoạch xây dựng. - Phù hợp Quy hoạch sử dụng đất. - Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất. - Thuộc Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở.	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	UBND huyện Tiểu Cần

PART G. LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT

TABLE 2: LIST OF INDEPENDENT SOCIAL HOUSING PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT IN 2024

No.	PROJECT NAME	LOCATION	LAND USE AREA (HA)	PROJECT OBJECTIVES	ESTIMATED TOTAL INVESTMENT (VND BILLION)	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION ABOUT THE PROJECT (PLANNING DETAILS, CURRENT LAND STATUS, INFRASTRUCTURE CONNECTIONS, ...)	METHOD OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Social Housing Area in Ward 4, Tra Vinh City	Ward 4, Tra Vinh City, Tra Vinh Province (former construction equipment yard land)	1.16	Investment in the construction of a social housing project in Ward 4, Tra Vinh City (social housing project), contributing to the completion of construction systems and technical infrastructure to meet the demand for social housing development and residential needs of people within the project area, while ensuring harmonious and synchronized connections with adjacent areas; Contributing to the implementation of competent authorities' policies on social housing	510	The total project area is approximately 1.16 hectares, including 33.1m2 of road traffic safety corridor land and 170 m2 of land pending additional cadastral extraction (adjacent to the existing craft village road).	- Land managed by the State and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction/Urban Planning - Aligned with the Land Use Planning - Aligned with the Land Use Plan - Under the Housing Development Program and Plan	Investor Selection Bidding	The People's Committee of Tra Vinh Province
2	April 30 Quarter Social Housing Area, Ward 2, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province	Dinh An Economic Zone (April 30 Quarter, Ward 2, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province)	3.2	Real estate business, land use rights under ownership, usage, or lease	Approximately 383 billion VND or as proposed by the investor	As Proposed by the Investor	- Land managed by the State and connected to transportation infrastructure - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the town Planning and Zoning Planning - Aligned with the Land Use Plan - Under the Housing Development Program and Plan	Investor Selection Bidding	The Management Board of Tra Vinh economic zone ; The People's Committee of Duyen Hai Town
3	Social Housing Area in Tieu Can District	Tieu Can Town, Tieu Can District, Tra Vinh Province	9.5	Meeting urban development criteria	373	Approximately 162 housing units	- Land not yet cleared - Aligned with the Provincial Planning - Aligned with the Construction Planning - Aligned with the Land Use Planning - Under the Housing Development Program and Plan	Investor Selection Bidding	The People's Committee of Tieu Can District

* Ghi chú:

1. Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: *Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.*
 1. Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: *Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.*
2. Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: *Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
3. Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh năm 2024: *Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
4. UBND thành phố Trà Vinh:
 - Quy hoạch đô thị: *Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Quy hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
5. UBND thị xã Duyên Hải:
 - Quy hoạch phân khu: *Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Quy hoạch thị xã: *Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
6. UBND huyện Tiểu Cần:
 - Quy hoạch xây dựng: *Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Quy hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh.*
 - Kế hoạch sử dụng đất: *Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh.*

* Note:

1. Tra Vinh Province planning for the period 2021 - 2030, vision to 2050: *Decision No.1142/QĐ-TTg dated October 2, 2023 of the Prime Minister.*
2. Housing development program in Tra Vinh Province to 2025, orientation to 2030: *Decision No.2439/QĐ-UBND dated December 26, 2022 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
3. Housing development plan in Tra Vinh Province in 2024: *Decision No.95/QĐ-UBND dated January 23, 2024 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
4. People's Committee of Tra Vinh City:
 - Urban planning: *Decision No.1499/QĐ-UBND dated October 4, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use planning: *Decision No.2920/QĐ-UBND dated December 16, 2021 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use plan: *Decision No.2085/QĐ-UBND dated December 29, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
5. People's Committee of Duyen Hai Town:
 - Zoning planning: *Decision No.2223/QĐ-UBND dated December 26, 2014 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Town planning: *Decision No.1108/QĐ-UBND dated June 21, 2022 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use plan: *Decision No.2065/QĐ-UBND dated December 29, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
6. People's Committee of Tieu Can District:
 - Construction planning: *Decision No.2691/QĐ-UBND dated December 26, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use planning: *Decision No.2365/QĐ-UBND dated October 21, 2021 of People's Committee of Tra Vinh Province.*
 - Land use plan: *Decision No.2062/QĐ-UBND dated December 29, 2023 of People's Committee of Tra Vinh Province.*

TRÀ VINH
ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ
TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH (Tên viết tắt: FPH)
FINANCE PUBLISHING HOUSE (Abbreviated name: FPH)
Số 7 Phan Huy Chú, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
No.7 Phan Huy Chu, Phan Chu Trinh Ward, Hoan Kiem District, Hanoi
ĐT: 024.3826.4565 - 0913.035.079
Tel: 024.3826.4565 - 0913.035.079
Email: phongbientap.nxbtc@gmail.com - Website: fph.gov.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH TẠI TP HỒ CHÍ MINH
BRANCH OF FINANCE PUBLISHING HOUSE IN HO CHI MINH CITY
138 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
138 Nguyen Thi Minh Khai, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City
ĐT - Fax: 028.3859.6002
Tel - Fax: 028.3859.6002

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập
PHAN NGỌC CHÍNH

Responsible for publishing:

Director - Editor-in-Chief
PHAN NGOC CHINH

Biên tập: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THƯ

Editor: NGUYEN THI PHUONG THU

Sửa bản in: NGUYỄN LỰA

Print correction: NGUYEN LUA

ĐƠN VỊ LIÊN KẾT:

AFFILIATED UNIT

Công ty cổ phần In Hà Nội
Hanoi Printing Joint Stock Company

Địa chỉ: Lô 6B CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

Address: Lot 6B CN5 Ngoc Hoi Industrial Cluster, Ngoc Hoi Commune,
Thanh Tri District, Hanoi City

In: 1.000 cuốn, khổ 21 x 29.7 cm tại Công ty Cổ phần In Hà Nội - Lô 6B CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Số ĐKKHXB: 4900-2024/CXBIPH/1-148/TC. Số QĐXB: 454/QĐ-NXBTC ngày 13 tháng 12 năm 2024. Mã ISBN: 978-604-79-4786-7. In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

ẤN PHẨM KHÔNG BÁN

Print Run: 1,000 copies, size 21 x 29.7 cm, printed at Hanoi Printing Joint Stock Company - Lot 6B CN5, Ngoc Hoi Industrial Cluster, Ngoc Hoi Commune, Thanh Tri District, Hanoi City. Publication plan registration number: 4900-2024/CXBIPH/1-148/TC. Publication decision number: 454/QĐ-NXBTC issued on December 13, 2024. ISBN: 978-604-79-4786-7. Printed and deposited in 2024.

PUBLICATION NOT FOR SALE

TRÀ VINH

ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Địa chỉ: Số 19A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT OF TRA VINH PROVINCE

INVESTMENT PROMOTION AND ENTERPRISE SUPPORT CENTER

Address: No. 19A, Nam Ky Khoi Nghia Street, Ward 2, Tra Vinh City,

Tra Vinh Province.

ISBN: 978-604-79-4786-7



9 786047 947867